Wason
AP95
V6N567
+

NGHỆ THUẬT

TUAN BAO VAN HOC NGHE THUAT RA NGAY THU BAY

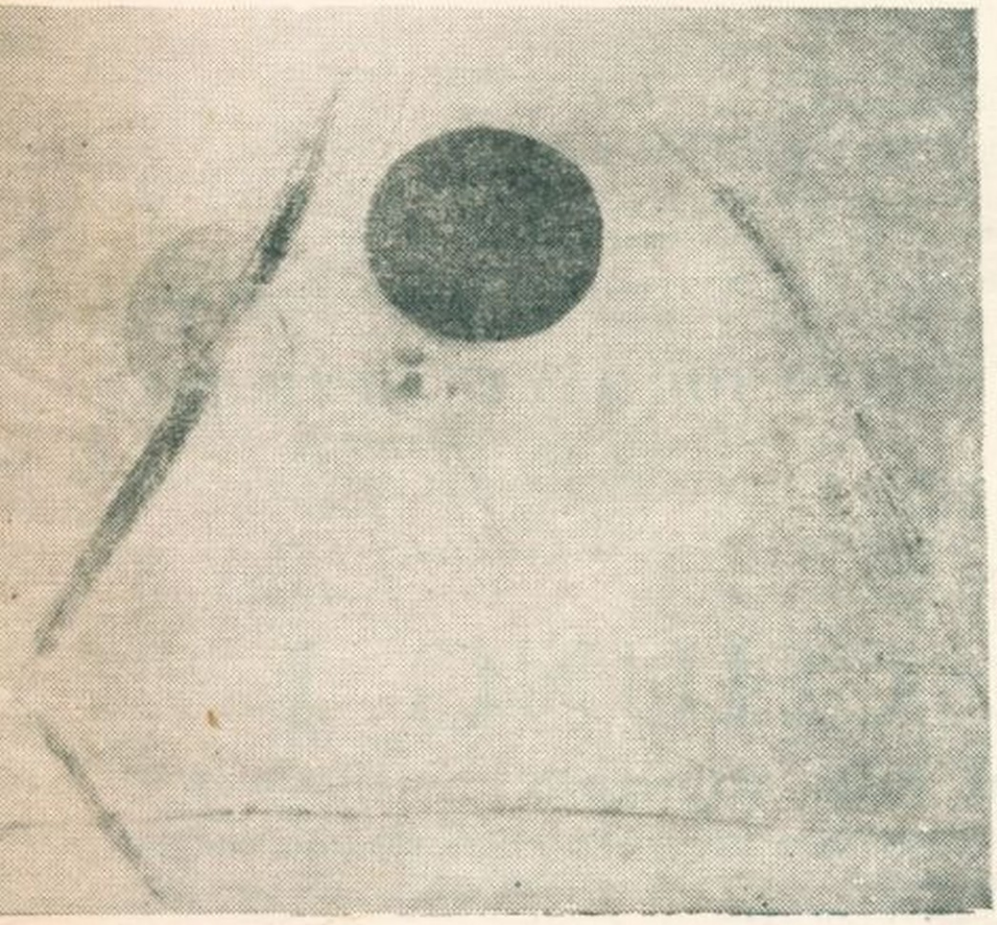

ĐI XEM TRANH NGUYỄN PHƯỚC

NHÃ CA
SINH NHẬT, ĐÀN BÀ

MAI THẢO
VĂN NGHỆ VÀ CUỘC SỐNG

54

chủ nhiệm chủ bút mai thảo • tổng thư ký viên linh

CẢM TẠ

Chúng tôi thành thật cám ơn quí bà quí cô đã đến ủng hộ viện uốn tóc máy lạnh, ngày khai trương quá đông nhiều bà nhiều cô đã phải ra về vì thiếu chỗ. Nay chúng tôi đã tăng thêm 20 ghế nữa xin mời quí bà ghé lại để chúng tôi gửi biếu bà bình keo U.S.A. và cây viết U S. theo như lời quảng cáo của tiệm tôi.

Chúng tôi cố gắng để làm vừa lòng quí bà.

1) Thợ giỏi đã tuyển ở các tiệm lớn Thủ đô
2) Toàn thuốc sữa ngoại quốc
3) Thợ lễ phép
4) Gội đầu bằng dầu thơm

Nếu không làm vừa ý không dám nhận tiền

Bán kem thoa mặt mịn da đi nắng không ăn, nám sẽ hết nám, có thuốc tóc trắng làm ra đen và bán các hàng trang sức của quí bà

Những cô thợ làm móng tay bóng đẹp. Trước khi làm ngâm kéo vô thuốc sát trùng.

VIỆN UỐN TÓC MÁY LẠNH LỆ-HOA

49, Trần - hưng - Đạo SAIGON, 49
Gần Cinéma ĐẠI-NAM
KÍNH MỜI

KIM-CHUNG I

tại rạp Olympic

Tiếng chuông vàng Thủ Đô

Tối nay thứ sáu 4-11 tối thứ bảy 5-11

Buổi ban ngày 3 giờ và tối 6-11-66

ÚT TRÀ ÔN, lần đầu ra mắt trong vở ca kịch Trung Hoa, đua cùng HÙNG CƯỜNG vai Hoàng Phủ Thiến Hoa, KIM CHUNG vai Mạnh Lệ Quân KIM NGUYÊN vua Thành Tôn, BÍCH HỢP vai Tô Ánh Tuyết, NGỌC BÍCH vai Lưu Yến Ngọc, NHƯ NGỌC vai Vinh Lan, Hề VĂN HƯỜNG, vai Tiến Hỷ và toàn ban.

ĐÓN COI : Từ tối Thứ Hai 8-11-66 một tổ chức chưa từng có tại sân khấu Miền Nam hơn 100 nghệ sĩ chuyên viên của K C. 1 và K.C. 4 liên hiệp trình bày vở Huyền Sử Hốt Tất Liệt của Yên Lang: VƯỢT TRỜI. Mặc dầu phí tổn nặng nề, giá vé thu thường lệ và có bán trước tại Văn phòng, để tránh nạn chợ đen.

nghệ thuật

Số 54 tuần lễ từ
29-10 tới 4-11-66

TRONG SỐ NÀY

BỘ BIÊN TẬP
Thời sự Nghệ Thuật

HỒ TÙNG NGHIỆP
Đi xem triển lãm Nguyễn Phước

MAI THẢO
Văn Nghệ và Cuộc Sống

XÍCH CHƯƠNG
Đọc tác phẩm mới

ĐỖ TƯ NHƠN
Về chuyến viễn du bí mật của chàng
(Bạn đọc viết về nhân vật)
tiểu thuyết

KIM LONG
Viết về Stravinsky

NHÃ CA
Sinh nhật, Làm đàn bà
Ngưỡng mộ mình

HÀ NGUYÊN THẠCH
Thị trấn cuối cùng

M. RAWLINGS
NGUYỄN KIM PHƯỢNG
Có mẹ

NHỮNG NGƯỜI VIẾT MỚI
AN CHÂU LAN
Khuôn mặt

THẾ VŨ
Những điều nói với Chi

ĐAN NHƯ
Bóng tối

DƯƠNG NGHIỄM MẬU
Con mắt đá đen

VIÊN LINH
Từ đó

— Vào ngày 19-10, ban Vận Động Thành Lập hội Nghệ Sĩ Việt Nam, gồm các nghệ sĩ Ba Vân, Năm Châu, Bảy Nhiêu, Thu An, Ngọc Văn, Kiên Giang, Hoài Ngọc, Thanh Nga, Hữu Phước Nam Hùng v.v... đã gửi tới báo chí thủ đô lá thư kêu gọi thành lập HNSVN. Theo lá thư, nhóm vận động nhận định rằng hiện nay « Thoại kịch không đất đứng. Hát bộ mai một qua thời gian. Cải lương tuy cố sức vươn mình, có tạo được những thành tích đáng kể về phát triển hình thức, nhưng nói chung về nội dung, thực chất, vẫn nghèo nàn và vẫn đi bên lề cuộc sống oai hùng nhưng đau thương của Dân Tộc. Hiện tại ấy đã gieo nặng nơi lòng nhiều nghệ sĩ thiết tha với nghiệp vụ dù đã lăn lóc vinh nhục với nghề đến nay, đầu hai thứ tóc, hoặc chỉ mới bước chân đến sàn gỗ, làm quen với ánh đèn màu, bao nỗi băn khoăn lo nghĩ trước con đường sự nghiệp mỏng manh đen tối ». Bởi vậy cần phải thành lập ngay HNSVN, qui tụ tất cả các nghệ sĩ thuộc các bộ môn Cải Lương, Thoại Kịch, Hát Bộ, Hát Chèo, VTTT, Truyền hình, giới sáng tác hay diễn viên, chuyên viên kỹ thuật liên hệ, nhằm mục đích đoàn kết tương trợ, bênh vực quyền lợi vật chất và tinh thần nghề nghiệp và nhằm bảo tồn nền ca kịch

— Trong tuần qua, nhà xuất bản Tư Duy đã cho phát hành một lúc ba tác phẩm của Võ Long Tê. Tác phẩm 1 là bản dịch cuốn thơ *Tendresses* của Jean Marie Dancourt ra Việt Ngữ. Tác phẩm 2 thì phần *Ánh Sáng Trong Đêm* của chính ông, loại song ngữ, ngay bên nguyên tác Việt Ngữ tác giả đã dịch sang Pháp Ngữ ở trang bên cạnh. Tác phẩm 3 là *Tiệc Cưới*, cũng như cuốn trên, song khác hai cuốn trên in typo, cuốn sau này quay ronéo. Các tác phẩm trình bày trang nhã, in trên giấy nền hoa màu vàng, với phụ bản của Lê Quang Nhạc, Tạ Tỵ, và của chính tác giả. Giá đều 50 đồng.

— Về sinh hoạt văn học, một buổi họp mặt đã được tổ chức tại nhà Trần Thanh Hiệp để thảo luận về việc xuất bản *Tuyển Tập*, một tác phẩm chung của nhiều tác giả, cuốn đầu ra trước Tết Nguyên Đán. Sau đó *Tuyển Tập* sẽ được tiếp tục ra các cuốn sau, có thể là 2 tháng một cuốn. Bạn đọc đọc tin này trong mục Văn Nghệ và Cuộc Sống của Mai Thảo, nơi các trang sau.

— Một *Đêm Đọc Thơ* thứ hai đang được tổ chức với Đỗ Quí Toàn, Trần Tuấn Kiệt, Tú Kếu, Trần Dạ Từ, Viên Linh. Địa điểm sẽ là Trường Đại Học Vạn Hạnh và nếu không có gì trở ngại, sẽ được thực hiện trước 1-11. Đêm đọc thơ mà Nghệ Thuật loan trong số trước nếu thành hình sẽ là đêm đọc thơ thứ tư hoặc thứ năm, vì đêm thứ ba sẽ do anh em Thanh Niên Thiện Chí tổ chức tại Đà Lạt. Nhóm tổ chức lại cho biết chỉ xin được 5 vé máy bay, nhóm bạn hữu cộng tác muốn đi theo kiếm cách riêng. Nghệ Thuật sẽ loan tin thêm trong số báo tới.

HỒ TÙNG NGHIỆP

ĐI XEM TRANH NGUYỄN PHƯỚC

NGÀY 18-10, phòng tranh Nguyễn Phước đã mở cửa tại Trụ sở Alliance Française, 24 đường Gia Long Saigon, và là lần triển lãm thứ nhì tại đây. Phước đã từng triển lãm chung với nhiều họa sĩ, và từng triển lãm riêng. ở thủ đô cũng như ở Cần Thơ hay Vũng Tàu.

— Hồi đầu năm 1964, tôi đã vào phòng tranh người họa sĩ này ở Phòng Thông Tin Đô Thành. Bấy giờ Nguyễn Phước mới tốt nghiệp Trường Trang Trí Mỹ Thuật Gia Định, còn mang vào tranh anh sự tạo tác điển hình có thể tìm thấy không phải ở tranh anh mà ở những bức tranh gọi là điển hình khác. Họa phẩm *Chỉ Vì em* chẳng hạn là một dấu vết cho đến hôm nay đã được xóa bỏ hoàn toàn. (Bức tranh *chỉ vì em* buông xuống một đôi trần lủng lẳng, cho thấy một người đàn ông tự tử, phía sau là một thiếu nữ thảm thiết ngồi ngó). Vấn đề đề tài hồi ấy là vấn đề rất cụ thể trong con người Phước, trong khi tranh không cần đề tài. Tôi có một kinh nghiệm riêng để nhìn họa sĩ là hãy xem tranh tĩnh vật của họ. Tĩnh vật là một đề tài đã mất hẳn tính chất đề tài, hay đó là một thứ người mẫu mà họa sĩ nào cũng có lần phải vẽ. Chính ở tĩnh vật người xem thấy cái nhìn, con người của người vẽ — cũng tương tự như ở các bức tranh vẽ người mẫu. Song người mẫu chỉ là một miếng đất hẹp, không thể để họa sĩ khai thác hết sức sống nhiều mặt của mình. Nó chỉ có thể thể hiện một đau khổ, một hân hoan và đau khổ hân hoan ấy còn là những xúc cảm, trong khi họa phẩm là một chất tinh thần, như thơ chẳng hạn.

— Lần này, với 24 họa phẩm, Nguyễn phước đã làm thật khá. Hai mươi tư tấm tranh ấy được vẽ trong vòng có ba tháng mà thôi. Họa Phẩm in ngoài bìa Nghệ Thuật kỳ này mang số 23 trong phòng tranh, và mang tên Mặt trời, in trong Catalogues Trên một tấm giấy khác, prix des Tableaux, số 23 được đề giá 15 000 đồng. Tranh Nguyễn Phước đắt lắm, tấm rẻ nhất là 8.000 và tấm đắt nhất 15.000, dù rằng tấm nào cũng cùng một khuôn khổ, và cùng mang một diện tích vuông.

— Mặt trời là một tấm tranh giản dị, một khối đỏ trên một nền trắng loáng thoáng cái chóa mắt, lúc phải nhìn thẳng vào ánh sáng Chỉ có thế. Tôi chọn tấm tranh này in ngoài bìa không phải vì nó đẹp nhất phòng tranh, mà vì hai cái mầu ấy làm cliché mới nổi được. Phòng tranh còn nhiều tấm khác đáng kể.

— Nhân đây tôi cũng nói về việc in tranh màu của các họa sĩ V.N lên bìa Nghệ Thuật, khi còn in offset, nhận xét chung là thế này : tranh màu V.N không lên bằng tranh màu ngoại quốc. In nó ra, nó nhạt hẳn đi so với nguyên tác. Với tranh màu ngoại quốc, hẳn nhiên nó cũng không thể nào fidèle được, nhưng cũng đạt tới 60, 70 o/o tấm Slight hay bản reproduction photographique. Tranh Việt chỉ tới 40, 50o/o. Như thế là làm sao? Giải nghĩa điều này cũng là tìm ra một phần kỹ thuật làm màu của họa sĩ Việt. Là khi tấm tranh màu muốn in offset, nó được lọc ra làm 4 màu chính, qua máy lọc màu : màu vàng, màu đỏ, màu xanh và màu đen. Mỗi tấm lọc màu ấy là một tấm phim. Mỗi tấm phim ấy làm thành một bản kẽm (cliché). Vậy là một tấm tranh màu phải lọc ra 4 bản kẽm, rồi khi in, in lần lượt chồng lên nhau, theo thứ tự vàng đỏ xanh đen. Nếu giải thích cái infidèle của tấm tranh in và tấm tranh, trong trường hợp này, e hải giải thích thế nào nếu không nói rằng họa sĩ đã làm màu không kỹ ? Đã thiếu một cái sạch sẽ về matière ?

— Trở về với Tranh Nguyễn Phước. Như họa sĩ nói, đây là giai đoạn kiếm tìm của anh. Phòng tranh chưa có cái đồng nhất, kể về trường phái cũng như về không khí. Tuy nhiên, phần lớn tranh của Phước là tranh không có hình — tranh vô hình dung. Những bức tranh có hình, như bức Thần Tượng chẳng hạn (số 22) đã được cấu tạo bằng một kỹ thuật mà người xem nhìn thấy kỹ thuật qua sự thể hiện. Phước ưa dùng màu vàng nâu (để so với Thái Tuấn màu xanh xám và Nguyễn Trung, màu đen xanh). Âm Thanh Sa Mạc, bức mang số 17, là một bức tranh vàng, vàng nhạt, vàng đất với những nét gạch nhỏ chi chít, nhìn ra cái cô đơn mênh mông của một miền đất chết vô hình.

— Nhẽ ra người viết phải đi xem phòng tranh này thêm một lần nữa trước khi viết. Song đại khái thì phòng tranh Nguyễn Phước là phòng tranh mang cái ý thức về sự cô đơn, về thiên nhiên hoang vu với con người méo mó trong hiện tại. Đó không phải là đề tài cho Phước vẽ, đó là ý thức của Nguyễn Hữu Phước, năm nay 23 tuổi.

Họa sĩ Nguyễn Phước, tên thật Nguyễn Hữu Phước sanh năm 1943 tại Gia Định. Tốt nghiệp trường Quốc Gia Mỹ Thuật Gia Định năm 1964. họa sĩ đã được huy chương đồng cuộc Triển lãm mùa thu năm 1962 do văn hóa vụ tổ chức tại Phòng Thông Tin Đô thành về bức « Con Bò » vẽ bằng bột màu. Trong cuộc triển lãm năm 1963 cũng do Bộ Văn Hóa tổ chức tại Phòng Thông Tin Đô Thành, Nguyễn Phước đã được một huy chương bạc về bức sơn dầu « Quán Tím » và một huy chương đồng về bức cũng sơn dầu « Nhà Sàn ».

VĂN NGHỆ

VÀ CUỘC SỐNG

■ Ghi nhận của MAI THẢO

Chủ nhật 23-10

Bạn hữu trong nhóm Sáng Tạo vừa nhận được lá thư đầu tiên của giám đốc nhà xuất bản Sáng Tạo là Doãn Quốc Sỹ gửi về từ Hoa Kỳ. Tác giả « chiếc chiếu hoa cạp điều » ở Mỹ một năm. Thời gian này đã bắt đầu bằng hai tháng ở thủ đô Hoa Thịnh Đốn. Ngồi ở một quán cà phê đường Tự Do, nhìn mưa phùn Saigon, chúng tôi nói chuyện với nhau về Sỹ. Đời sống đối với Sỹ, khác đối với chúng tôi, là nó tươi thắm, hồng hào, rực rỡ, nó đáng sống vô chừng, bởi vì đời sống thuộc về một cái mà Sỹ tin tưởng mãi mãi ở cái tính chất thánh thiện, cái khả năng thiên thần. Đó là con người. Con người phản tỉnh. Con người hướng thượng. Trong thư, — gửi qua Trần Thanh Hiệp, Sỹ lên mặt giám đốc, đòi chúng tôi ở nhà phải xuất bản bằng được một tuyển tập thơ văn trước Tết Nguyên Đán năm nay. Nhân Doãn Quốc Sỹ sang Hoa Kỳ, tôi trạnh nhớ đến những mộng tưởng thiếu thời là những chuyến viễn du không bao giờ thành sự thật. Hồi trẻ, 18, 20, sao thích đi đến thế. Thanh xuân mình quả có một thời kỳ đắm chìm trong cái tâm trạng thèm đi, tả tuyệt đẹp trong tùy bút Nguyễn Tuân. Bây giờ thế nào ? Câu trả lời : bây giờ không còn như trước nữa. Những thế giới mộng tưởng nõn nà đã mất. Tới giữa đời, ở tôi là tới giữa một thứ thung lũng hoài nghi. Những hoài nghi không căn nguyên, không đối tượng. Mộng đi xa, xưa kia nở thơm từng đài hoa lớn, nay hết thơm và thu nhỏ dần dần. Hết thích đến một sân ga, hết thèm làm một va ly ; chờ giờ bay lên ở một phi cảng. Không gian bớt dần ám ảnh trong cái tôi nay chỉ muốn là một thứ ao trong thầm lặng.

Cái hết náo nức, cái thôi bỡ ngỡ, cái chẳng đợi chờ, là dấu hiệu của ý thức thấu triệt hay chỉ là trái tim thôi chẳng nắng hồng, đã hết trời xanh ? Chỉ biết : Trong tội những năm gần đây, dường như đã hết sôn sao biển rộng, bát ngát chân trời. Và những cái muốn, dẫu còn, cũng chẳng còn bừng bừng lửa đỏ. Vùng trời nào cũng vậy mà thôi. Cũng ta ấy. Cũng tôi này. Và người với mình, vẫn chỉ là cách biệt. Chuyến tầu, phi cảng, đường sắt song song, sóng của trùng dương và mây của không gian ; những sản phẩm của một thời đã mất. Tôi hết muốn đi đâu, mình chẳng lữ hành, và đoạn tuyệt xê dịch. Đó là một thiệt thòi lớn. Khi sống là hoài nghi.

Thứ hai 24-10

Viên Linh và Trần Dạ Từ đang sửa soạn một đêm trình diễn thơ nữa, sau đêm thơ về chiến tranh và tình yêu ở trường Đại Học Văn Khoa. Theo như tôi được biết, lần này ở trường Đại Học Vạn Hạnh. Đọc Thơ cho sinh viên nghe, phổ biến thơ thành yêu thích của đám người trẻ tuổi, như tuổi trẻ đã yêu thích âm nhạc và khiêu vũ, đó là một sáng kiến hay nếu được phát triển liên tục và tổ chức càng ngày càng chu đáo. Đêm thơ lần trước, tôi có đến. Rất tiếc chỉ ở lại được nửa giờ. Còn nhớ một đoạn thơ do Đỗ quý Toàn đọc đã làm tôi xúc động. Phải nhớ là thơ có một tác dụng truyền cảm thật lớn, thơ rung động sấm sét mãnh liệt vào tâm thức đám đông. Thơ là một công cụ động viên tinh thần rất hữu hiệu. Ở những nước xã hội chủ nghĩa, thơ đọc trước đám đông huyễn hoặc mang khả năng và hiệu lực của những tiếng kèn xuất quân. Và xung trận Và lên đường Thơ trình diễn trước đám đông do đó mà thiết yếu là phải mạnh, ào ạt, vũ bão. Nghĩa là thơ cách mạng. Thanh Tâm Tuyền góp ý kiến với Viên Linh là hãy cố gắng làm sao trình diễn được liên tiếp, ở nhiều nơi. Mỗi lần cho riêng một phân khoa chẳng hạn. Như thế cho thơ được đọc trước một đối tượng, một thành phần đồng nhất. Thí nghiệm mà tốt thì tôi còn thấy là có thể đi tới những buổi đọc văn và đọc kịch nữa.

Thứ tư 26-10

Yêu sách của giám đốc Sáng Tạo xuất ngoại đã được thực hiện bằng một họp mặt tại nhà riêng Trần Thanh Hiệp trên vùng Tân Định. Chúng tôi có một người bạn mới : cô Túy Hồng. Tôi đã đọc và rất yêu tập truyện ngắn Thở Dài của Túy Hồng. Tối nay mới thấy mặt. Túy Hồng rất Huế, tươi tỉnh, hòa nhã; không tỏ bạo chút nào như những nhân vật nữ trong tiểu thuyết của cô. Túy Hồng nói nhớ Huế thiếu Huế, và như một trái thanh trà Kim Long, cô chỉ thích hợp và hòa nhập được hoàn toàn vào vùng trời trầm lặng và đời sống thơ thơ của Huế. Theo Túy Hồng, gái Huế vào sống ở Saigon thua thiệt rất nhiều điều. Đời sống Saigon ồn ào quá chăng, đối với Huế mơ màng và sống nhiều với những tơ hồng tưởng tượng ? Không rõ. Chỉ biết Túy Hồng hồn nhiên, không mặc cảm, đã « đấu » ra trò với chúng tôi về những nhân vật dị thường của tiểu thuyết kiếm hiệp Kim Dung. Và hăng lắm. Trong góp mặt mở đầu với Sáng Tạo. Bằng hứa hẹn xung phong đưa bài sớm nhất. Buổi họp khá vui. Văn nghệ và tuyển tập động chạm tới sơ sơ, gọi là. Còn thì đùa nghịch bằng thích. Vô tuyến truyền hình, khoảng 8 giờ trình bầy nét mặt chán chường của Thẩm Thúy Hằng trong vai Trà Hoa Nữ. Trời mát lạnh. Rượu của Hiệp uống vào ấm và cảm khoái lắm. Ra về dưới trời mưa phùn. Thứ mưa phùn thật nhỏ. Như một ảo tưởng. Đầu phố một hạt. Cuối phố một hạt. Tôi đi dưới mưa kéo cao cổ áo tơi, nghĩ đến một tuyển tập xuất bản trước Tết với phần góp bắt buộc của mình. Một truyện ngắn. Hay một tùy bút. Nhưng chưa có ý. Vẫn mưa bụi trên đầu : Như tơ liễu bay.

NGHỆ THUẬT

phê bình

XÍCH CHƯƠNG

ĐÊM NGHE TIẾNG ĐẠI BÁC

CUỐN TRUYỆN ĐẦU TIÊN CỦA NHÃ CA

TIẾNG đại bác, tiếng đại bác. Kẻ thù địch đang nghe, bằng hữu đang nghe, anh em ruột thịt đang nghe, người xa lạ đang nghe, các anh chị em đang nghe, tôi đang nghe, chúng ta đang nghe, quê hương chúng ta đang nghe, đang nghe...

Một người nào đó đến gõ cửa.

Tôi là Quyên, tôi con gái. Ông muốn nghe tiếng đại bác của quê hương tôi không? Mời ông vào nhà, ngồi xuống chiếc ghế ở phòng khách. Tôi là Quyên, tôi con gái. Nhà tôi đây như ông nhìn thấy, thành phố tôi ngoài kia, như ông nhìn thấy, anh em bằng hữu tôi ngoài kia. Quê hương tôi, ông đang sống, và tôi ông đang nhìn thấy. Tôi là Quyên, tôi con gái. Đứa con của một gia đình trung lưu. Một gia đình mà đời sống vật giá bên ngoài không gây nên tác dụng gì hết, cuộc chạy đua tranh dành mức đến trong từng giây phút không gây nên hào hứng gì hết. Chúng tôi đang sống, đang chờ nghe, đang thưởng thức một thứ khác. Thứ rất hiếm hoi, thứ rất tầm thường, thứ của mỗi đêm trong thành phố, thứ trên quê hương đất nước tôi, thứ của anh em bè bạn tôi, thứ của chúng ta, thứ mà ông tìm tới.

Tiếng đại bác, tiếng đại bác

Chúng ta đang nghe, đang thưởng thức thứ đó Tôi, ông, ba mẹ tôi, chị Phượng, Kim, Hoàng, Hòa, Hạnh, Xuyến người phát thư, anh Phan, anh Nghĩa, Mẫn, Duyên, Đông, Đảo. Những người gián tiếp hoặc trực tiếp mở mắt, nghe thấy, lăn lộn, nhồi cục tiếng đại bác trên đất nước này. Những người đã, đang ra đi và những người còn ở lại.

Tôi phải bắt đầu như thế nào nhỉ! bắt đầu bằng những bức thư từ mặt trận của anh Phan, anh Nghĩa gửi về, bằng tấm vé số của mẹ tôi, tấm vé số trúng năm trăm với nhiều hy vọng dành sẵn nơi nó, hay bằng bữa chả giò chờ đợi? Những bức thư bao giờ cũng đầy tình cảm hạnh phúc, đầy vui buồn và đầy không khí chiến tranh ruột thịt nhất là những bức thư từ mặt trận, mặt trận đang đến hồi khốc liệt. Tấm vé số trúng năm trăm không làm nên một hy vọng cao ngất, một sôi nổi trong gia đình tôi. Gia đình tôi đó, như ông nhìn thấy, mọi người nhìn thấy, không giàu lắm, không nghèo mạt rệp, vừa vừa, trung trung, một gia đình khá dĩ không nghe tiếng kêu gào của mọi sự ăn uống hàng ngày, không nghe đói no cùng quẫn, không nghe than phiền ước vọng, không nghe thấy gì hết mấy thứ đó. Tuy nhiên nó, nó đã vang dội trong đầu tôi, trong mọi người ở gia đình này và mọi người ở trong thành phố này. Nó, nó đó, như một con sâu trong óc đục khoét, ăn mòn và làm thành từng cơn đau nhức khó chịu đến muốn ngất đi. Bữa chả giò chờ đợi người về, anh Phan, anh Nghĩa và còn biết bao người như anh Phan anh Nghĩa. Bữa chả giò được toan tính một cách hết sức kỷ lưỡng. Bữa chả giò được dời đi dời lại, thay đổi cũng trong một toan tính hết sức kỷ lưỡng. Bữa chả giò của tôi, của một người yêu dành cho một người yêu, của một đứa em gái dành cho người anh trai, của một tuổi trẻ mới lớn, tuổi trẻ đang còn sức sống, tuổi trẻ đó rất tầm thường nhưng tuổi trẻ đó rất đúng, rất nhộn. Kim có tầm thường không? Chắc không, trong cái tầm thường có cái rất không tầm thường. Tôi nghĩ vậy và nghĩ nhiều nữa nhưng hình như Kim nó không còn nhỏ. Bữa chả giò biểu lộ được lòng thương con như trời biển của một người mẹ, người mẹ rất tầm thường nhưng cũng rất không tầm thường một chút nào hết Bữa chả giò để thấy người cha, khuôn mặt của những người cha Người cha trầm tĩnh, suy đoán, chịu đựng, đè nén, nhưng người cha cũng rất thương con. Người cha có vẻ như không phải người cha, một người nào khác, có vẻ hờ hững và lạnh lùng đến khó chịu. Nhưng biết đâu người cha đã chín mùi lòng. Nhưng người cha thì phải khác người mẹ, khác để mà khác thế thôi chứ không thể đem ra so sánh. Bữa chả giò để tôi tiễn người tôi yêu ra đi, nối tiếp đoạn đường người đi trước, nối tiếp những tiếng đại bác còn vang rền mỗi đêm trong thành phố, trong đầu tôi, trong đầu mọi người. Theo dấu chân anh Phan, anh Nghĩa. Theo dấu chân biết bao người như anh Phan anh Nghĩa, trong đó có Đông, Mẫn, Đảo và rất nhiều anh em bằng hữu mà tôi chưa biết mặt. Bữa chả giò để chị Phượng tôi mất một người anh, một người yêu, mất hết. Để gia đình tôi mất một đứa con, một người rể, mất hết. Để Hòa và Hạnh mất người yêu cũng để biết rõ vai trò mình, vai trò một người yêu một người vợ có con, có tương lai, để nhìn rõ mặt nhau và cũng đã mất hết. Bữa chả giò chờ đợi đến phút cuối cùng, phút cuối cùng cũng còn lòng mẹ thương con, lòng người yêu thương người yêu lòng những người thân thương lẫn nhau. Bữa chả giò buồn thảm, bữa chả giò kết thúc với hai người ngã xuống và một người lên đường. Bữa chả giò cho chúng ta biết hết. Và bữa chả giò làm cho chúng ta muốn lắc lư, muốn nhảy nhót muốn lồng lộn. Muốn được làm một người nào đó trong gia đình đó. Muốn ù tai vì tiếng đại bác, muốn điên tiết vì chiến tranh và muốn làm một cái gì dữ dội nhất.

Gia đình tôi như thế, anh em người yêu tôi như thế. Và còn bao nhiêu gia đình khác như thế nữa. Ông biết không?

(xem tiếp trang 32)

TỪ ĐÓ,

TRUYỆN DÀI **viên linh**

CÁC KỲ TRƯỚC

Sau một thời gian tự bó buộc sống ở một thị trấn miền Núi, bằng nghề dạy học, Xích quyết định dời bỏ nơi này. Chàng bỏ ngang việc làm, xa lánh các đồng nghiệp như các giáo sư Đệ, Quí, Thọ v v..., đều là giáo sư tư thục, nơi Xích cộng tác. Chàng cũng bỏ ngang Phúc. Nhưng Xích không được phép dời thị trấn, theo lệnh của ông Trưởng Ty Cảnh Sát — không biết vì lý do gì : — chàng được giải thích, sẽ tự do khi cuộc điều tra về chàng kết thúc, hoặc từ đó, sẽ không còn chút tự do nào. Trong thời gian đó, chàng sống trong một khách sạn — trong căn phòng vẫn hẹn Phúc — nhưng vẫn mơ tưởng tới Liên, người tình thời niên thiếu...

XÍCH bị đánh thức bởi tiếng gõ cửa. Chàng thở ra nhè nhẹ, từ từ. Đêm qua Thọ nói : Anh có biết gì không, thằng cha Lễ định bắt anh. Xích nhìn sang người bên cạnh, Phúc cũng đã tỉnh thức, đang nằm nghiêng nhìn chàng mỉm cười. Trên mình nàng chỉ có một tấm chăn đơn gấp đôi. Tiếng gõ cửa lại nổ lên, Xích bực bội ngó Phúc. Chàng muốn nàng ngồi dậy, đi ra một chỗ khuất nào đó, song nàng vẫn nằm yên, chăm chú chờ đợi một điều gì đó mà nàng đinh ninh nó phải đến. Tiếng gõ cửa mạnh hơn. Xích lầm lỳ vén chăn, đặt chân xuống nền gạch, lách cách xỏ chân vào đôi guốc mỗi chỗ một chiếc. Chàng quay nhìn Phúc một lần nữa rồi lặng lẽ mở cửa, làm như chàng đã biết rõ người tìm mình là ai

Nhưng đó là đứa nhỏ tụi nhà lão Năm đánh xe ngựa. Xích chợt nhớ :

— À, cái xe đạp của cậu. Tôi quên mất, tôi để dưới gầm cầu thang.

Cậu bé đang mắc cúi đầu chào Phúc. Nàng vẫn nằm trên giường Xích đợi nó quay đi rồi đóng nhanh cửa :

— Nó biết em à ?

— Nó có đến nhà. Nó học cùng lớp với đứa em của em. Xích nhắc chiếc sơ mi khỏi giá áo, cúi lấy bao thuốc. Trước khi mồi lửa, chàng ngó Phúc :

— Chắc sẽ phiền ?

— Không phiền gì hết. Kệ nó.

— Nó sẽ đi nói toang lên.

— Em cóc cần.

Xích đặt lưng nằm trở lại, nhưng Phúc lại ngồi dậy. Nàng chỉ mặc chiếc áo lót mỏng, màu đen, thong thả đi ra phía cửa sổ Xích lơ đãng nhìn ngắm nàng phía sau lưng. Nàng đẩy rộng cả hai cánh cửa sổ, đứng hiện nửa người ngoài khung gỗ. Từ đó, nàng thảnh thơi ngó xuống thị trấn đã thức giấc. Một loạt những tiếng lóc cóc của một chiếc xe ngựa nào đó đều đều vọng tới. Xích cũng nghe ra cái âm thanh cành cành của khu bến xe. Chàng bỗng hoàn toàn rũ liệt. Không còn cách gì để cứu vãn chuyến đi nữa. Chắc chắn Xích phải xếp lại cái đời sống mà chàng nghĩ là sẽ mở ra dưới chân chàng dưới bánh xe lăn. Phúc vẫn đứng nơi cửa sổ ngó xuống thị trấn. Nhìn tấm lưng nàng, nhìn chiếc áo ren đen, nhìn mái tóc lòa xòa phía đằng sau, Xích thản nhiên, lặng lẽ. Cả tấm thể chàng bấy giờ là một phiến thịt xương bẹp dí, lạnh lẽo như một tĩnh vật. Xích nhìn dài theo thân mình, xa rời hoàn toàn với chân tay, đùi, vế. Đêm qua Thọ nói bọn ông Lễ có thể đến bắt chàng lúc nào không hay. Chàng đã hoảng hốt. Đã lo sợ. Bây giờ cơn sợ hãi kéo lui dập dềnh thành những làn tạn xao xuyến bất lực. Xích không có cách gì khác. Không thể tới bất cứ đâu trong lúc này. Tất cả đều uổng công mọi ngõ đã bít kín. Chàng lạnh lẽo và trơ trơ nhìn Phúc. Nàng vẫn quay lưng vào phòng, tỳ hai khuỷu tay lên thành cửa sổ ngó xuống thị trấn. Những sự vật dự định để kết thúc nay lại khởi đầu, khởi đầu một cách lì lợm. Xích ngó cái mũ úp trên chiếc va li đặt trên bàn. Trông nó trơ vơ, bình thản quá. Chàng ngó lại cái lưng Phúc, thong thả ngồi dậy. Sỏ chân vào đôi guốc mộc lem luốc, Xích tới gần nàng, dừng lại sau nàng một quãng ngắn. Hai người ngó xuống thị trấn. Sinh hoạt đang tiếp diễn dửng dơ. Xích khép cửa sổ, cúi xuống ôm lấy người con con gái. Chàng tựa đầu lên mái tóc nàng, nghe thoang thoảng mùi da thịt nhàn nhạt. Xích mỉm cười, nụ cười thiều não im xừng nhạt nhẽo. Phúc quàng tay ôm lưng chàng, thân thể đầy một khối nóng. Xích không muốn ngó bàn tay sượng sần của chàng đã bắt đầu mang hình thù một sự sống khích động tách rời. Bàn tay ve vuốt giả tạo, xục xạo ngu ngơ trong một thói quen ướt nhẽo.

Xích hoàn toàn tỉnh táo trơ trẽn ngó khối thịt ươn lười trong tay, trườn ra trong một thôi thúc nghỉ ngơi cứng nóng, buồn buồn ngây ngây. Thị trấn khép kín, vọng lên qua khe cửa sổ sự vội vàng cách biệt. Xích muốn nhắm mắt ngủ, bỏ trôi giây phút đó vào một hốc tối ẩm ướt mơn man. Chàng muốn đóng kín sự sống, ngủ vùi hết tri giác. Tiếng chân giầy ngoài hành lang đến gần. Tiếng đập cửa khô khan. Xích mệt nhoài, dằng xé thân thể trong một gấp rút rồi tung

□

(CÒN NỮA)

IGOR FEODOROWITCH STRAVINSKY

môi tuần

CHÂN DUNG MỘT TÁC GIẢ

□ *KIM LONG*

IGOR F. STRAVINSKY sinh ngày 17 tháng 6 năm 1882. Con một ca sĩ giọng trầm tại hý trường Saint Péterbourg. Lúc nhỏ không phải là thần đồng như Mozart hay Beethoven. Lớn lên được Rimsky Korsakov vở lòng môn sáng tác (composition) và cách diễn tấu, nhưng không phải vì thế mà ông thuộc trường phái của nhạc sư ; ông tự mình tìm một đường lối riêng biệt. Tuy thế, ông vẫn thường nói : « Tôi chịu ơn của Rimsky Korsakov rất nhiều » « *Con chim lửa* » (L'oiseau de feu) mang nặng tính chất của Rimsky-Korsakov.

Vì không chịu được bầu không khí chính trị tại Nga nên năm 1914 ông di cư sang Switzerland, năm 1920 lại sang Pháp. Bắt đầu từ 1940 nhạc sư định cư tại tiểu bang Colifornie. Người vợ cả, nguyên là con cô con cậu với nhạc sĩ, bị bệnh chết vào năm 1939 để lại 3 mặt con : Soulima, con trai đầu lòng hiện là nhạc công dương cầm và đang dậy học tại đại học của tiểu bang Illinois ; Theodore là họa sĩ hiện đang ở Switzerland ; và cô Milena đã lập gia đình và thường lái xe cho nhạc sĩ.

Hiện nay ông sống tại Los Angeles với nữ nghệ sĩ Vera, nhưng thường đi các nơi để điều khiển dàn nhạc. Ông đã từng chứng kiến hai thảm trạng về thế chiến và cũng như mọi đồ vở tinh thần đã từng hàng ngàn năm xây dựng trên nền văn minh La Hy và nền đức lý Cơ Đốc, tâm trạng của ông hẳn đã từng hoang mang và bất định. Rồi trào lưu Hiện Sinh ào ào cuốn đến với chủ trương chống duy lý (anti-intellectualisme) và đề cao tình cảm, mọi nghệ thuật cũng chịu một cơn xáo trộn : từ hội họa cho tới văn chương, và âm nhạc đều mang mọi màu sắc khác. Các nghệ sĩ nổi lên chống lại lý trí, qui luật, định luật và đề cao tình cảm. Nên ta không lấy gì làm lạ khi thấy trong nhạc phẩm của ông chẳng có cái gì nằm trong luật hòa âm (harmonie), đối điểm (contre point) và tấu pháp (fugue) ; và cũng chẳng lấy gì ngạc nhiên khi thì ông theo phái này, lúc lại phái nọ.

Những « đứa con tinh thần » của ông đều mang nhiều màu sắc ngoại lai, lạ lùng nên khó mà biết ông thuộc trường phái nào. Vào những năm 1910 các thính giả đều sửng sốt trước nhạc pháp kỳ diệu và đầy màu sắc cổ sơ. Nhưng những năm gần đây ông lại chủ trương « nhạc hợp với quần chúng ngay thời hiện tại ». Các thính giả đã từng quen với nhạc pháp cải cách táo bạo trong nhạc phẩm *Pétrouchka* đều bất mãn khi nghe các nhạc phẩm hiện kim của ông, chẳng hạn như « *Noah và nạn hồng thủy* » hay « *Peter và con sói* ». Có vài người đã nghĩ ông đang xuống dốc...

Việc xét một nhạc sĩ sinh thời rất khó nên tôi chỉ còn có cách xét qua các tác phẩm trước kia cùng các nhạc pháp mà ông đã từng xử dụng.

Năm 1910 sáng tác « *con chim lửa* » (l'oiseau de feu) rất thi vị và huyền ảo, mang nặng truyền thống Nga và màu sắc đông phương và nhất là nhờ cách diễn tấu phong phú dậm dật (thừa hưởng mọi kỹ thuật của Rimsky Korsakov). *Pétrouchka* (1911) mang nặng tính chất hiện thực. Năm 1913 với vũ khúc « *Lễ gia miện mùa xuân* » (Le sacre du printemps) đầy âm hưởng quái đản và man dại : nói đến cuộc tế lễ thần linh của các dân thời tiền sử và mọi rợ. Jean Cocteau gọi đó là « một mục thi của thế giới tiền sử. »

Nhạc sĩ Aram Khatchaturian, đại diện các nhạc sĩ Nga sô, phê bình : « Không phải là nhạc nữa, điều đó không còn nghi ngờ gì nữa ». Chính vũ khúc này năm 1913, sau khi Pierre Monteux điều khiển dàn nhạc trình diễn trong buổi ra mắt tại Ba Lê, các thính giả đã la ó, và cho rằng mình bị lừa nên đã bắt chước tiếng mèo kêu để chế nhạo. Nhưng năm sau họ lại hoan nghênh và tán thưởng nhiệt liệt các âm thanh xa lạ cùng các nhịp điệu bất qui tắc.

Qua ba vũ khúc trên, Stravinsky trở nên nổi danh, nhưng không vì thế mà ông cứ theo đường lối cũ. Bắt đầu từ năm 1919 ông lại theo một khuynh hướng khác, đánh dấu bằng vũ khúc « *Pulcinella* », một loại nhạc hài hước. Thời kỳ này mọi người gán cho ông cái danh hiệu « *tân cổ điển* » (néo-classique)...

Nhưng từ năm 1951 ông lại một lần chuyển hướng ; quay sang phái *vô âm thể* (atonalité) của Schoenberg bằng cách dùng hệ thống 12 âm thanh. Phái vô âm thể chỉ được biết qua tên Alban Berg, và quên hẳn tên Schoenberg. Có lẽ vì Schoenberg đã quá gay gắt chối bỏ hòa âm, và tên ông chỉ được mọi người nhắc nhở mỗi khi họ viện ra dẫn chứng...

Nhạc sĩ Đức K. Stockhausen công nhận : « ông là một nhạc sĩ duy nhất cứ làm mới mình mãi mãi. Stravinsky đã có lần nói : « *nhạc không thể diễn tả một cái gì thuộc về tình cảm, thái độ, trạng thái tâm*

lý, hiện tượng thiên nhiên... Sự diễn tả không bao giờ là nội tại tự tính của âm nhạc »...

Có lẽ vì thế nên ông luôn luôn chuyển hướng để tìm một lối thoát cho âm nhạc. Nhưng cũng không thể tìm nổi, ông đành quay về lối « nhạc hiện tại », ông viết nhạc cho hiện tại chứ không phải cho quá khứ mà cũng chẳng phải cho tương lai».

Thường thường người ta gán cho ông biệt hiệu « *Tân cổ điển* » trong thời gian ông sáng tác « *thập tấu khúc* » (octet) cho tới năm 1951 với hí-kịch « *Tiến triển của gã đãng tử* » (the Rake 's progress). Phái này chống đối phái *Lãng mạn* và chống lại chủ trương « *Nhạc chương trình* » (musique à programme). Hẳn nhiên Tân cổ điển được xác định là đã tham dự vào phái Cổ điển — triệt để dùng hòa âm (mà các bậc tiền bối đã dùng). Thế cũng không có gì là mới lạ vì vấn đề đặt ra chỉ là làm mới lại nhạc nghệ bằng cách trở về nằm trong các qui tắc, định luật căn bản của thời đại trước. Thời kỳ Phục hưng (Renaissance từ 1450—1600) cũng đã đặt qui tắc là thế và các nhạc sĩ cũng đều áp dụng các qui tắc nhạc luật cũ để sáng tác các nhạc hứng đương thời.

Nhưng có điều Tân Cổ Điển thế kỷ 20 hơi khác vì đi tìm một nguyên tắc hay một qui định cho âm nhạc mục đích chống lại phái *Vô âm thể* của Schoenberg, phái *Lãng mạn, Ấn tượng* và các phái khác (như *vi âm thể*) trong khoảng 1910 đến 1920.

Không giống phái Vô âm thể ở chỗ phủ nhận hòa âm, Tân Cổ điển (trở về với Bach) với tính chất co dãn, có thể áp dụng *đa âm thể* (polytonalité) hay *vô âm thể*. Nói rõ ra thì phái này áp dụng các *nghịch hài* dissonance) của Debussy và Ravel (phái Ấn tượng) hay có thể bo bo theo đúng nhạc luật. Yếu tố chính chỉ là vấn đề có tính cách kết hợp các âm thể. Do đó người ta không nói các hài thanh (hợp âm) hay hòa âm tân cổ điển mà chỉ nói các nhạc đoạn đa âm thể hay vô âm thể.

Tân cổ điển là tự do sáng tác một bài nhạc, dù theo hình thức cổ điển, lồng vào các nghịch hài và coi thường các qui luật ngặt nghèo, gò bó về hòa âm (harmonie) và đối điểm (contre point). Do đó phái này chỉ nhằm có âm thanh : muốn làm gì thì làm cốt nghe được thì thôi và cốt khác hẳn các trường phái khác. Như thế các thính giả thoạt nghe các nhạc phẩm này đều nhận thấy nhịp điệu không đều, âm thanh quái đản, như nhạc thời nguyên thủy hay nhạc xứ mọi rợ. Nhiều người kết án Stravinsky vì đã thâu tóm nhiều nhạc thể quá nên nhạc của ông giống như một đứa con lai.

Về nhạc pháp ông muốn giải phóng nhịp điệu ra khỏi sự độc đoán của các trường canh (tyranny of the barline). Thế có nghĩa muốn nhấn mạnh vào phần nào thì nhấn mạnh, không cứ chỉ có thể để các *âm hiệu phụ* (lạ, hoa mỹ : note étrangère, hay ornement mélodique) vào các thì yếu, hay các phần yếu của thì mạnh, và âm hiệu chính (âm hiệu của hợp âm) ở các thì mạnh (temps fort).

Ông để ra các nhịp điệu lúc thì đều lúc thì không. Đôi khi phần trên viết với nhịp 2/4 thì phần dưới lại viết với nhịp 3/4. Nhịp điệu đầu của chuyển động cuối trong « *Lễ gia miện* » trông có vẻ không chỉnh (lộn xộn) nhưng khi tấu lên lại nghe có vẻ đều đặn.

Về Hòa âm ông lấy âm thể làm căn bản : công nhận hòa âm (theo nghĩa hẹp) nhưng lại cải thiện hòa âm (nghĩa rộng). Các bậc tiền bối chỉ cho phép một hài thanh (hợp âm) được xử dụng trong một hay nhiều bè, và trong một hay nhiều khuôn — trong một câu nhạc theo *chiều đứng* (vertical) chỉ được phép dùng một hợp âm.

Nhạc hiện đại phổ thông đã mang ơn ông rất nhiều, từ hòa âm cho tới cách diễn tấu. Ngay như các bài ca hiện đại đều không thể vượt khỏi nhạc pháp của ông, nếu không nói rằng các bài ca hiện đại (ở Âu Châu và Mỹ Châu) còn kém xa nhạc pháp của ông.

Sau khi chán ngấy lối *đa âm thể* ông lại nhảy sang *vô âm thể*, của Schoenberg, đánh dấu bằng các nhạc phẩm « Canticum sacrum », « Agon » và « Threni » « Nạn hồng thủy » (hay Noah và hồng thủy) là một sản phẩm dựa theo Thánh kinh, hỗn hợp giữa nhạc, khiêu vũ, tuồng âm, kể chuyện, bài ca. Ông đã dùng đến hệ thống *12 âm thanh* (vô thể) (xem Schoenberg và trường phái vô âm thể) Âm thanh các tù và và tiếng gay gắt của đàn dây khiến ta liên tưởng đến Noah đang kỳ cạch đóng chiếc tàu ; và khi nước dâng lên lụt cả hoàn cầu thì âm thanh của não bạt, chiêng, trống va chạm vào nhau và của các loại đàn dây lại nổi lên rất lạ tai.

CÁC TÁC PHẨM CHÍNH của Stravinsky

VŨ KHÚC (ballet) : chim lửa, Pétrouchka, lễ gia miện mùa xuân, hôn lễ, Pulcinella, Apollon musagète, chiếc hôn tiên nữ, chơi bài (jeude cartes) và Orpheus.

KỊCH PHẨM : họa mi, cáo, chuyện một chiến sĩ, Marvra, Oedipus Rex, Perséphone v.v...

NHẠC PHẨM HÒA TẤU : 2 hợp tấu khúc (symphonie), 1 hợp tấu soạn cho quản nhạc khí (symphonie d'instruments à vent), 1 nhạc khúc cho 16 nhạc cụ (concerto pour 16 instruments), 1 nhạc khúc cho vĩ cầm và dàn nhạc...

KHÍ NHẠC : 2 tấu khúc cho dương cầm, Sérénade...

NHẠC THÍNH PHÒNG : thập tấu khúc cho quản nhạc khí (octuor pour instruments à vent) song tấu dương cầm và vĩ cầm...

THANH NHẠC : các bài hát Nga, câu chuyện trẻ con...

NHẠC TÔN GIÁO : hợp tấu thánh thi (symphonie de Psanmes), Paster Noster, Ave Maria, Messe.

VĂN PHẨM : Ký sự đời tôi và nhạc thi.

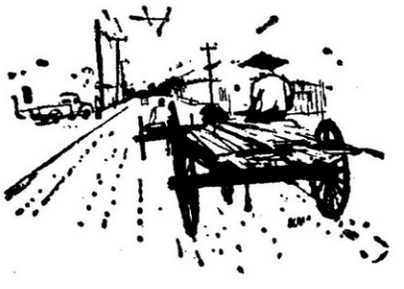

vân. Chàng đã yêu và đã đắp đổi cùng nàng của sử quí giá vô ngần thanh xuân.

Nhưng hạnh phúc nhưng chiều chiều thân nàng cũng mờ đi trước tiếng gọi hư vô lồng lộng kỳ bí chứa chất nhiều quyến rũ chàng vào một cõi lớn lao trời bể chập chùng. Nàng đã linh cảm nỗi ủ ê tê điếng trong mình khi chợt thấy ánh mắt chàng dị kỳ lóe lên thăm thẳm. Thế nào rồi cũng phải ra đi. Chàng đã rũ bỏ lại đằng sau cõi thiên đàng ấy để kiếm tìm một hạnh phúc lớn lao. Chàng đã đổi tất cả để bỏ mình theo bước lang thang sông hồ. Nàng chỉ biết khóc giàn dụa đêm khuya mưa tuyết ngập trời. Lời cầu kinh mơ ước chuyển trở về vĩnh viễn cho chàng. Hãy ở lại đây mãi mãi mọi giờ khắc.

Đã đi và đã về như một nhịp luân vũ cuốn hút đôi tình nhân ngả vào lòng hạnh phúc tái sinh vô cùng xanh tươi mát rượi cõi đời.

Hãy hạnh phúc hãy ngập tràn thân xác nỗi bàng hoàng rưng rưng môi ngọt ấm cúng hơi thở chập chùng. Diễm phúc thay chàng diễm phúc thay nàng.

Ánh lửa dị kỳ lại dấy lên dữ dội trong chàng. Xua tay rũ bỏ.

Hãy đi và đi mãi suốt đời. Ném mình vào khoảng trống không trước mặt là bắc thang gặp gỡ vĩnh viễn chân lý cho chàng.

Nào ai thắp lửa soi sáng trần gian thấy được dấu chân chàng.

Bước chân thăm thẳm hư vô. Trong đêm ý thức chúng rực sáng nhằm hướng âm u nhất phóng đến. Đó miền bắc cực mặt trời chưa bao giờ ghé thăm. Nào Phi châu u huyền mang dấu vết tổ tiên xưa, hãy đến tận cùng biên giới thu ngắn không gian.

Xin cho một lần cuối bước phiêu bồng gió mây. Lời cầu kinh từ tu viện trữ tình ấy ngấm vào mưa tuyết gõ cửa định mệnh.

Chàng đã khởi sự cuộc trở về vĩnh viễn cùng nàng.

Chàng sẽ mãi mãi dừng chân.

Chàng đã dừng chân mù tăm.

Đỉnh trời trước mặt yếu đuối như người con gái thất thế chờ phút ô nhục rồi xong. Vực thẳm dưới chân cất tiếng gọi vô cùng. Thôi ta hãy tìm kiếm một cõi mới ý nghĩa lớn lao cho ý thức nhằm hướng. Hỡi vực thẳm hãy nghe lời độc thoại của kẻ thất vọng chán chường. Ngươi thấy không đỉnh trời tầm thường dua nịnh trơ trẽn bỉ ổi xấu xa. Ta ghê tởm ta kinh hoàng.

Hãy nghe lời cuối cùng của kẻ chiến thắng thảm bại ý thức ta đang hướng về chiều sâu mù thẳm kỳ bí ấy.

Hãy ngợi ca hãy tán tụng kẻ chiến bại.

Vực thẳm ơi vực thẳm ơi ta quỳ xuống tôn ngươi thần tượng vực thẳm thắp nến hai hàng ghềnh đá rêu phong và chàng ở đó.

2. TIẾNG NÓI KHỞI TỪ HƯ VÔ

Kim yêu dấu ngày xưa.

Biết bao lần tôi nói về chàng với em. Chàng đột nhiên ám ảnh tôi không dứt suốt những ngày tháng bên em. Hạnh phúc chúng mình diệu kỳ vô tư. Bước chân nào kiều diễm em đã dẫn tôi về thiên đàng. Trời đất chập chùng. Thạch như nhỏ giọt thủy tinh hồng. Em bâng khuâng tội lâng lâng thể xác tâm hồn. Ý nghĩa đời người khởi từ đó cho mỗi đứa chúng mình. Bây giờ nghĩ lại, chắc trong chúng ta chẳng ai có chút ăn năn nào. Bởi đã chọn lối đi về chập chùng sức sống ấm cúng tuổi thơ. Đó là gia tài riêng tư của mỗi đứa khi nghĩ về mình cuối đời. Em nhớ không. Cảm ơn em vô cùng. Hãy cho anh quì dưới chân hôn lên từng dấu vết thánh thần. Những ngày nào đã đi qua trí nhớ chắc sẽ không quên được. Cũng bởi thế tôi muốn nghĩ về em trong tận cùng băng nõn tuyết trinh. Dấu chân em đã in lên phiến đá xanh nào. Phiến đá xanh vô tri tăm tối. Em hiểu gì không? Tôi muốn dẫn em về, ngó lại quãng đường qua gió loạn phiêu bồng. Hãy tỉnh dậy, Hãy nghe tiếng nói từ vực thẳm đỉnh trời?

Đỉnh trời đã đối diện chúng ta suốt một ấu thơ yên tĩnh. Tôi mãi ngước nhìn linh hồn thánh thiện chừng nào. Nhưng từ nẻo nào tiếng xôn xao dẫn tới, tôi vùng lên nhằm hướng đỉnh trời bước tới không phân vân. Dường như em cũng mang ước ao lạ lùng ấy. Chưa lần nào chúng mình đi xa và lạc đường trần gian. Em đã lạc, tôi đã lạc trong nẻo nào giá băng mở lối mời gọi.

Đã bảo không còn gì cho một ăn năn khiếp nhược. Tất cả đã qua đã hạnh phúc phân vân. Hãy lấy hạnh phúc làm thước đo đời sống. Bước đi em kiều diễm ngọc vàng.

Đằng kia cuộc lạc lối ấy tôi vô tình để mất em bao giờ.

Mất em một cách dửng dưng vô phương giải cứu. Bởi gió đã đến cùng loài rắn nào về khuyến dụ thiên đàng.

Em đã bước lên vô tình những đỉnh non cao chói với.

Em hiểu không vẫn nhớ em vô cùng. Vẫn tiếc nuối cõi đời xưa yên tịnh.

Hãy cho tôi được nói lời này như một trăn trối hư vô, đỉnh trời ngày xưa chúng mình bên nhau hướng mắt chiêm ngưỡng em đã vô tình tôi đã vô tình phá tan thần tượng vĩnh cửu. Ngọn đỉnh non cao ngất kia cũng đã mang dấu vết phiêu du của em. Hai đỉnh trời nhỏ bé đã tầm thường vô cùng như ngọn đồi trước nhà chúng mình thường đùa giỡn ngày xưa. Tôi đã mất hết niềm kính phục bao la cao cả ấy bởi đỉnh trời đã để lộ sự yếu đuối không cùng. Em cũng thế một bước chân sụp đổ hai cõi trời rực rỡ.

Hãy cho em một vực thẳm dưới chân soi rõ bóng mình.

Hãy cho em một tăm tối gội sạch dấu xưa.

Tôi chợt nghĩ, sao ngày xưa, sao bây giờ đối diện đỉnh trời chẳng có một vực thẳm nào để em so sánh tính toán.

Em yêu dấu,

Cõi đời xưa hiện về trong tôi u huyền như dáng em qua thềm hồn tôi ngày nào. Hãy cầu mong cho mình trong tương lai được đối diện đồng thời với đỉnh trời cùng vực thẳm. Hãy lựa chọn bằng sự tự do cuối cùng đời người.

Cầu cho em một vực thẳm. On peut mourrir d être immortel. Amen.

3. NÓI VỚI NGƯỜI DẪN CHÀNG VỀ

Thực sự trong tôi luôn mang tư tưởng mystique phá phách đời sống yên bình của chính mình nên khi chàng đến đã vô cùng phấn khởi mừng vui. Anh biết không, từ khi đọc truyện *Về chuyến viễn du bí mật cuối cùng* tôi du mình vào cõi tư duy không ít. Tôi không nghi ngờ hạnh phúc, tôi chẳng phải chán nản tình yêu và cuộc đời. Thực ra trong tôi mang mãi một vùng vẫy giải phóng. Có lẽ cũng bởi sinh ra trong gia đình quá nuông chiều con cái, bản tính ngại ngùng theo mãi trong tôi. Khi giáp mặt cuộc đời tôi chợt tỉnh ngộ, biết bao dồn nén oà vỡ trong tiếng nói. Nhưng nói chưa đủ gì cả. Bởi khát khao thì cùng thẳm tuyệt đối mà tôi thì bé mọn yếu đuối làm gì cho mình được đâu. Nỗi thất vọng dấy lên từ đó. Thất vọng chính mình trước ý thức và dự ước. Cũng bởi sự thực nội tâm đó ám ảnh cấu xé khôn nguôi ném tôi vào những phút giây cô đơn tuyệt đối. Cô đơn vực thẳm đã ở trong tôi như một độc dược đầu độc tuổi trẻ, tình yêu. Chính hình phạt đầu tiên nàng

(xem tiếp trang 22)

CÓ MẸ

☐ MARJORIE KINNAN RAWLINGS
☐ NGUYỄN KIM PHƯỢNG dịch

VIỆN mồ côi ở trên đồi cao Corolina. Về mùa đông có khi tuyết xuống dày làm cách biệt viện với khu làng bên dưới. Sương che mù các ngọn núi cao, gió thổi buốt rét làm cho các em mồ côi trong viện hàng ngày đi đưa sữa cho những nhà có con nít nhiều khi tê cóng cả người.

Jerry nói với tôi :

— « Hoặc có nhiều khi em bưng cơm cho những người đau, thế là tuyết quất vào mặt lạnh cóng mà tay không đưa lên gạt được. Em, em có một bộ găng tay, chứ có đứa còn không có găng tay nữa ! »

Jerry bảo rằng nó chỉ thích mùa xuân thôi. Vào cuối xuân hoa lựu nở, sườn núi như một thảm màu, gió thổi dịu và lay động những cây nguyệt quế... Jerry nói :

— « Hoa nguyệt quế nở thật đẹp, có cái trắng, cái hồng... »

Tôi đến đây vào mùa thu. Tôi cần yên tĩnh, riêng biệt để chú tâm viết một loạt bài rất khó. Với lại tôi cũng thích không khí miền núi để đổi bớt những khó chịu trong người vì ở miền nóng quá lâu.

Nhìn hoa phong, màu lúa, cây bí, cây bầu và đồi xanh... tôi cũng thấy nhớ nhà. Tôi sống trong một căn chòi nhỏ thuộc khu vực viện mồ côi, và cách viện chừng nửa dặm. Khi tôi thuê căn chòi, tôi có hỏi tìm một em nhỏ để thuê nó đốn củi về đốt lò sưởi. Nhưng rồi không có em nào đến, tôi cũng quên, vì có sẵn củi trong nhà. Ngày đầu đốt lên thấy ấm áp.

Một buổi chiều đang đánh máy bài vở, tôi ngạc nhiên ngẩng lên : một em bé đã đứng ở cửa cùng với con chó của tôi, lạ thay con chó không sủa để báo cho tôi biết gì cả.

Em bé khoảng 12 tuổi, nhưng xác người thì nhỏ hơn tuổi đó. Nó mặc một cái áo thung và quần sọt hơi bị rách, chân đi đất. Nó nói :

— Hôm nay em đốn củi cho cô.

Tôi nói : — Nhưng tôi chỉ nhờ một em nào ở viện mồ côi kia !

— Dạ, em đây.

— Em ? Em nhỏ vậy mà làm sao ?

— Đốn củi thì không cần xác lớn. Có nhiều anh lớn mà không đốn được. Em đốn củi cho viện lâu rồi !

Tôi đang lo, nên không thích nói chuyện, ừ à cho qua và bảo .

— Vậy hả, thôi được, có cái rìu đó. Em đi đốn đi !

Tôi đóng cửa tiếp tục việc của tôi. Ban đầu tiếng của cậu bé kéo cành cây sột soạt làm tôi rộn trí. Rồi nó bắt đầu đốn củi. Tiếng rìu đều đặn và mạnh mẽ, một lát tôi quên, rồi quên nó mất. Tiếng chặt đều đều nghe như tiếng mưa đều. Chừng một giờ rưỡi, tôi nghỉ việc nằm dài ra nghỉ, thì nghe tiếng chân cậu bé bước vào chòi. Ngoài kia, mặt trời đã lặn. Núi rừng tím thẫm.

Nó nói với tôi : — Thưa cô, em phải về ăn cơm tối. Chiều mai em sẽ đến đốn củi nữa.

Tôi nói .— Để tôi trả tiền công cho em đây. Mười đồng một giờ nhé ! Tôi cố ý trả tiền là vì muốn ngày mai có đứa nào lớn hơn nó một chút.

Nó nói :— Dạ, bao nhiêu cũng được cả.

Tôi cùng đi với nó ra sau chòi. Tôi ngạc nhiên thấy một đống củi lớn. Toàn là củi anh đào và củi sơn lựu (rhododendron), có cả thông nữa.

Tôi nói .— Em làm giỏi như một người lớn ! Đống củi bảnh quá há !

Lần đầu tiên tôi nhìn nó chăm chú. Tóc màu râu bắp, đôi mắt như chứa đựng bầu trời nhiều mây buồn, xanh xám. Khi nghe tôi nói, mắt nó chợt sáng lên. Tôi cho nó hai mươi lăm đồng, và bảo :

— Mai em đến nhé, cám ơn em nhiều lắm.

Nó nhìn tôi, nhìn số tiền, muốn nói cái gì nhưng không nói, quay đi.

Chợt nó quay lại nói : — « Ngày mai em sẽ đốn củi nhen lửa. Cô cần phải có củi nhen và gỗ tạp, và củi miếng ».

Mai sớm tôi còn đang chập chờn thì tiếng đốn củi làm tôi thức giấc. Nhưng tiếng đều đều làm tôi ngủ lại. Đến lúc tôi tỉnh dậy, ra khỏi giường, thì cậu bé đã về. Một đống củi nhen chất sau chòi. Buổi chiều, học xong, nó lại đến, đốn và chẻ cho đến giờ viện gọi. Tên nó là Jerry. Ở viện mồ côi từ hồi bốn tuổi. Năm nay nó được 12 tuổi. Tôi mường tượng ra hồi nó bốn tuổi chắc cũng cặp mắt xám buồn, chắc cũng một tinh thần tự lập — không,

nói cho đúng là một tinh thần liêm khiết vẹn toàn.

Tôi nói liêm khiết vẹn toàn một cách đặc biệt. Ngày xưa cha tôi cũng vậy. Bây giờ tôi mới gặp một người với tinh thần đó. Những bạn bè quen thân của tôi không ai có cái tinh thần thuần khiết đơn giản và trong sạch của người miền núi như vậy. Chính Jerry đã có, nhờ ở can đảm, thật thà. Hơn là thật thà, có thể gọi là chân thành. Một hôm cán rìu bị gãy. Jerry bảo rằng sẽ đưa người thợ trong viện sửa lại. Tôi đưa tiền để sửa, nó từ chối, và nói:

— Em sẽ trả chứ. Em làm gãy mà. Em không cẩn thận nên làm gãy. Tôi bảo: — Thì có ai không có khi bất cẩn. Lỗi là tại nơi người làm cái cán rìu không chắc. Tôi sẽ nói lại với họ.

Tôi nói vậy nó mới chịu cầm tiền của tôi để đi sửa. Nó nhận lấy những việc làm cẩn thận. Nó có tinh thần. Khi hư nó nhận trách nhiệm, không mưu mẹo tránh trớ.

Những điều đó ta chỉ thấy nơi những kẻ có tâm hồn cao lớn. Những điều đó không ai dạy mà nên được đâu, nó tự nhiên phát khởi trong lòng. Nó tìm được một chỗ cất củi nhen gần lò sưởi, nó dặn tôi khi cần, gặp lúc trời mưa ướt, hãy lấy sẵn ra mà nhen. Gặp một viên đá chông chênh trên lối đi trong vườn nó đào đất lót lại cho thật chắc, tuy không bao giờ nó đi qua cái lối đó. Tôi nghiệm thấy khi nào nó làm điều chi hay ho, tôi cho kẹo hoặc táo, nó làm thinh không nói chi cả. Nó không nói «cám ơn» bao giờ. Nó chỉ nhìn món quà rồi nhìn tôi. Và tự nhiên có một tấm màn nào đó được vén lên, tôi nhìn sâu qua mắt nó, thấy cả sự biết ơn của nó, thấy cả cảm tình, những cảm tình êm ái hiện trên bản tính chân phác.

Nó thường tìm những cớ rất nhỏ để đến ngồi nói chuyện với tôi. Chỉ khi nào đói bụng lắm mới chịu ra về. Một hôm tôi bảo rằng tốt nhất là khi tôi đã viết lách xong, trước giờ ăn tối thì chúng ta nói chuyện. Thế là sau đó đợi khi nào tiếng đánh máy của tôi im bặt nó mới đến. Hôm ấy tôi đánh máy cho đến trời tối, quên cả nó. Khi bước ra thì thấy nó đi về phía viện mồ côi. Tôi ngồi xuống thềm thì thấy chỗ đó còn nóng hơi người.

Nó quen thân với con chó Pat của tôi lắm. Giữa một cậu bé và một chú chó nhỏ thường có một tình thân thiện. Có lẽ chúng đều đơn giản và khôn ngoan như nhau chăng? Khó nói, nhưng mà điều đó có thật.

Một lần kia, đi nghỉ cuối tuần ở xa, tôi nhờ Jerry săn sóc con chó. Tôi đưa cái cời cho Jerry, đưa chìa khóa cửa và để đồ ăn lại. Mỗi ngày Jerry đến chơi ba lượt cho chó ăn và tập cho con chó. Tôi định tối chủ nhật sẽ về. Dặn Jerry để chìa khóa ở một chỗ tôi biết trước.

Tôi bị trễ, sương xuống mù không lái xe về được đúng tối chủ nhật. Quá trưa thứ hai tôi mới về được căn chòi. Sáng thứ hai Jerry vẫn đến cho chó ăn. Buổi chiều nó lo lắng vô cùng. Đến, nó nói:

— Ông quản lý trong trại bảo em rằng sương mù thì không có ai lái xe đi được cả. Tối chủ nhật, trước khi đi ngủ em đến đây mà cô chưa về. Sáng nay em phải đem một phần cơm sáng của em cho con Pat ăn. Không có hề gì cho nó cả.

— Tôi chắc em làm vậy. Tôi chẳng lo.

— Khi em nghe nói sương mù như vậy, em nghĩ là cô cũng hiểu...

Lúc đó nó có việc cần ở viện, phải trở về ngay. Tôi cho nó một trăm bạc. Nó nhìn, rồi ra về. Tối đó nó đến gõ cửa. Tôi bảo:

— Jerry, em vào đi. Sao em được cho ra khỏi viện giờ này?

— Dạ, em đặt chuyện ra, em nói là cô cần gặp em có việc.

Tôi nói để cho nó đỡ khó chịu vì nói dối:

— Tôi cần em, đúng rồi đó. Tôi cần nghe em kể lại làm sao em săn sóc được con Pat».

Nó ngồi bên lò sưởi với tôi. Nó kể lại chuyện nó với con chó. Tôi thấy con chó lúc đó nằm bên cạnh Jerry một cách hài lòng tôi chưa từng thấy. Có lẽ chính nhờ săn sóc cho con chó Pat mà cậu bé thấy gần gũi tôi, như là người nhà của tôi và như thân thuộc của con vật...

Jerry nói:— Nó thích cây nguyệt quế lắm cô à. Em dẫn nó lên đồi, rồi chạy đua với nó. Có chỗ cỏ thật cao, em núp trong đó. Con Pat nó đi tìm em. Nó theo dấu, đánh hơi và sủa vang. Khi tìm ra em nó quính quíu chạy xoay quanh em, hay lắm!

Chúng tôi nhìn ngọn lửa trong lò sưởi. Jerry nói:

— Gỗ táo đó cô. Nó cháy lửa đẹp nhất!

Jerry ngồi rất gần tôi. Nó như muốn nói một điều gì từ trước đến nay chưa thể nói.

— Cô hơi giống mẹ em. Nhất là ngồi gần lửa, trong bóng tối!

— Ừa, em đến đây lúc bốn tuổi thì làm sao em nhớ mẹ em giống ai được? Lâu rồi, bao năm nay!

— Mẹ em ở Mannville cô à:

Thoáng một lúc, tôi thấy xúc động khi biết rằng nó có mẹ. Tôi thấy trong lòng bồn chồn. Tôi hiểu tôi tức giận người mẹ kia đã bỏ con của mình, cho ở viện mồ côi. Một đứa con như Jerry. Đã đành viện mồ côi là nơi cũng sạch sẽ, người trông coi tử tế, tốt đẹp, ăn uống ngon lành, các em mạnh khỏe, mặc quần hơi rách rưới không vì làm việc khó nhọc, nhưng một bà mẹ nào ruột gan đâu lại không thương được đứa con nhỏ bé này? Thì hồi bốn tuổi hẳn nó cũng như bây giờ. Tôi cho rằng không có gì trong đời làm thay đổi được đôi mắt đứa trẻ kia. Cho dù người ngu si cũng biết được tâm tính đứa bé qua đôi mắt đó. Tôi không làm sao trả lời được những câu hỏi cháy lên trong lòng tôi. Tôi sợ e có cái gì đau khổ.

— Jerry, em có gặp mẹ em lúc sau này không?

— Một mùa hè em gặp mẹ em. Mẹ em tìm em.

Tôi muốn kêu to lên, tôi hỏi: — Thế sao em không ở với mẹ em? Sao mẹ em lại có thể để em ở đây?

Nó đáp: Mẹ em từ Mannville lên đây khi nào cần. Nay mẹ em không có việc làm.

Khuôn mặt nó sáng lên trong ánh lửa. Nó nói:

— Mẹ em muốn gửi cho em một con chó con, nhưng ở đây họ không cho nuôi chó con. Cô có nhớ bộ đồ em mặc chủ nhật tuần trước không? — Nói đến đây nó có vẻ tự hào — Đó, mẹ em gửi cho em đó, quà Giáng sinh. Còn Giáng sinh lần trước nữa thì mẹ em cho em một đôi giày đi tuyết. Nói đến đây nó như nín thở.

— Giày có bánh xe hả? Tôi hỏi.

Trí nghĩ của tôi mường tượng ra bà mẹ Jerry. Tôi cố hiểu bà ta. Vậy ra bà ta cũng không quên, không bỏ đứa con. Nhưng tại sao? Tôi nghĩ mãi, nhà thầm nhủ: Không hiểu bà ta, không kết án bà ta được.

— Dạ, giày trượt tuyết có bánh xe. Em cho đứa khác dùng. Chúng nó chuyên môn mượn của em. Nhưng chúng nó giữ cẩn thận lắm.

Có trường hợp nào khác hơn vì trường hợp nghèo khổ?

Nó nói:

— Em sẽ lấy trăm bạc cô cho để mua cho em một đôi găng tay.

Tôi chỉ nói.

— Vậy tốt lắm. Em có biết cỡ tay của mẹ em không?

— Thưa cô, em độ chừng là số 8 rưỡi.

Nó nhìn bàn tay tôi và hỏi:

(*xem tiếp trang 23*)

AN CHÂU LAN

KHUÔN MẶT

TRONG hai ngày liền. Tuân phải đi đưa luôn hai cái đám ma. Tuân cũng thấy bực bực trong lòng nhưng chẳng biết làm sao hơn Chàng không phiền vì một đoạn đường, một cơn nắng gắt nhưng những tiếng khóc than kể lể làm chàng chịu không nổi. Ở đâu thì cũng thế. Nhà nào cũng cùng một âm thanh hình ảnh như nhau.

Ngự vừa chết được ba ngày. Thằng Diễn thì đã hơn một tuần nhưng ở mãi tận Tuy hòa mới đưa về hôm qua. May mà đám tang hai đứa không đưa cùng một ngày, nếu không Tuân cũng phải đuối người vì mệt. Thằng nào cũng thân, thằng nào cũng đầy kỷ niệm. Từ thuở nhỏ dại, thời còn đi học cho đến bây giờ. Gắn bó nhau hơn mười năm trời. Giờ thì xa nhau vĩnh viễn. Tuân nghĩ, nếu chúng nó chết đâu ở Cà Mau, Châu Phú mà không đưa được xác về chắc chàng ân hận lắm. Mặc dù, có đó cũng như không. Chúng mày trong đó, tao ngoài này. thật gần mà thật xa. Tao không thấy được mặt mầy bây giờ nầy Ngự nầy Diễn, nhưng nếu thấy chắc bẩn tao lại ghê tởm. Mặt tụi mầy đâu còn dễ thương như thường ngày. Đâu còn nụ cười hòa tan, liến thoắng và đôi mắt nhìn sâu xa. Thôi nằm yên vậy cho rồi Ngự, Diễn ơi ! Còn tao một mình với ngày tháng. Còn ai mà tâm sự mà chuyện trò. Những băn khoăn ray rứt của tao thường có được hai đứa mầy san sẻ rồi đây sẽ tràn đầy trong hồn, trong tim trong óc tao vì tao chẳng còn biết gạt cho ai.

Diễn ra trường vừa được sáu tháng. Ngày mãn khóa về nghỉ phép nó bảo với Tuân, để mày coi, tao làm to cho mà xem. Giọng Diễn say sưa, khoảng vài tháng mình lên thiếu úy thôi cậu. Rồi trung, rồi đại úy. Nhanh lắm. Uýnh cho hay là được Thời thế tạo anh hùng mà cậu. Tuân cười, tao cũng mong như vậy để sau này còn được nhờ, Sống như mầy, hiên ngang thỏa chí tang bồng. Cái nghề gõ đầu trẻ của tao lâu ngày, thành nhàm chán quá. Thì tại sao cậu không có một quyết định khác, một thay đổi để làm vui cuộc sống bản thân Tuân bảo đã lỡ chọn thì phải chịu. Trước sau rồi cũng lính. Có vội vã cũng vô ích. Mọi việc rồi sẽ đến.

Diễn và Tuân hồi trước cùng học chung một lớp. Diễn học khá, chăm nhưng thiếu may mắn. Nó thi hỏng luôn ba năm Tú Tài hai. Lần hỏng cuối cùng Diễn nói giọng đùa cợt, mình nộp đơn thi vào Thủ đức rồi cậu. Phen này thì đỗ mà hỏng. Dĩ nhiên đỗ mà hỏng Diễn có một cuộc sống đều đặn, không vung phí quá nhưng cũng chẳng đam mê. Tánh nó gật gừ, bất cần. Nó có một quan niệm tình yêu lạ lùng. Tao thì sao cũng được. Con nào khoái tao thì cứ lăn vào mà yêu mà đương. Không thì thôi. Tuy nói vậy Diễn cũng có những lăng nhăng vụn vặt. Cuối cùng nó yêu Oanh lớn hơn nó đúng sáu tuổi. Thoạt mới nghe tôi không tin. Gặp nó, nó bảo thì nàng yêu tao tao biết làm sao. Tôi ngẩn ngơ một lúc. Rồi Tuân thấy mình vô lý. Tình yêu, tuổi tác đâu có ăn nhằm gì. Sao mầy xưa vậy Tuấn. Diễn giới thiệu Oanh với tôi. Giờ thì quả Tuân thất vọng. Một thất vọng hoàn toàn. Mầy mê nó cái nỗi gì D.ễn. Vừa xấu, vừa thấp lại vừa vô duyên. Xin chịu mầy. Hay cô nàng có bùa phép sai khiến mầy ? Ba tháng sau Diễn và Oanh đính hôn. Trước ngày vào Thủ đức Diễn ở chơi với Tuân suốt một ngày. Trong giấc ngủ trưa chập chờn tôi hỏi, nói

THẾ VŨ

NHỮNG ĐIỀU NÓI VỚI CHI

NHỮNG ngày còn ở đó sao em không nói với anh. Những ngày cuối cùng trong đời anh còn là một người học trò nhỏ bé, những ngày anh bắt đầu muốn đi xa, như một cơn lốc thảm thiết, sao em không nói với anh điều đó những ngày anh còn là kẻ tình si. Có bao giờ em nghĩ rằng anh sẽ hối hận, có bao giờ anh còn được sống những giây phút nửa ngây thơ, nửa cỗi cằn, những giây phút em không quên được và anh cũng không hề nghĩ rằng anh có thể quên được. Ngày sau mình già đi, nhìn lại dĩ vãng, đó còn có phải là những gì đẹp nhất mà em đã từng nghĩ đến, hay sẽ không bao giờ nghĩ tới nữa hỡi Chi. Những ngày có bụi mù trên mái tóc mùi muối biển, những ngày có hai đứa trong niềm câm lặng, tuy những gì anh đã nói với em đều không phải là những điều tha thiết nhất, tuy những hôm ngồi lại nhà buổi tối cuối tuần, nhìn em đi qua, kẻ vô tình nhất là anh cũng nhìn theo những hoài vọng nhỏ bé và lớn lao chợt đến, không có gì anh có thể quên được, cũng như không có gì anh có thể xóa tan được, trong thế giới tuổi nhỏ ngày xưa, trong lời hẹn hò suông không bao giờ nữa anh còn có thể nói với em.

Sao em không nghĩ rằng những gì mình đã nói với nhau chỉ là những gì tầm thường nhất, bởi anh đã quá nhút nhát, bởi anh quá trung thành với chính anh, bởi anh quá nhỏ bé trong khi em là một vì sao, trong khi chúng mình là cơn gió lốc. Anh không còn gì để nói với em nữa sao khi anh viết những dòng này với một sự khô khan vô cùng, với tâm trạng dửng dưng không cùng. Sao thế hỡi em, những gì có thể nói được đã mất ? Những gì có thể nói được theo cái rụt rè của anh mà bay đi ? Anh có hẹn hò gì đâu khi anh ra đi. Anh có nhớ nhung gì nữa không, hay chỉ là những lời dư thừa của kẻ vô công em nhỉ ? Anh cũng không hề nghĩ rằng em có thể liều đến như thế, vì đêm cuối cùng ở thị trấn đó, anh đã nhìn thấy hành động của em. Ba tháng qua. Anh mới chỉ xa cách nơi đó chưa quá ba tháng. Và ngày đi anh đã nghĩ rằng thôi thì từ hôm nay không còn hy vọng gì đối diện với em trở lại, dù một lần, dù với những lời nguyền

(xem tiếp trang 20)

thật, mầy yêu con Oanh ở điểm nào. Diễn ngáp dài, ngáp ngắn, cũng chẳng biết nữa cậu. Gặp nhau tự nhiên thương nhau. Mình vẫn tin ở một cái phần số nào đó. Sinh ra là đã có một chỗ đứng, một con đường, một ràng buộc, một gắn bó. Một chấp nhận bắt buộc. Mình tin như vậy và yêu Oanh trong những tin tưởng đó. Đôi khi mình cũng thấy vô lý, những giây phút dằn đo suy nghĩ, rốt cuộc chẳng tìm ra nguyên nhân. Diễn khuyên, đừng suy tư lý luận nhiều, cái gì đến thì đến.

Ngày cưới tụi nó, Tuân bận đi xa. Tuân hứa chắc chắn thế nào cũng về cho kịp Không ăn đám cưới mầy thì còn ăn đám cưới ai nữa. Rốt cuộc chuyến máy bay không chiều lòng người. Khi Tuân về thì chỉ còn những hoa giấy xanh đỏ treo trên trần nhà.

Diễn lại được dịp lý thuyết, đấy cậu thấy chưa, cái số thì chịu. Diễn đổi vào Tuy hòa, theo ngành thiết giáp. Sáng đưa nó đi, mặc dù có Oanh đứng bên cạnh nó vẫn nói với Tuân, xe tăng của tao chỗ nào tau cũng lủi chỗ nào tao cũng cày dù là núi hầm hố. Về đến nhà tao cũng cày nốt! Tuân cười và thấy Oanh cúi xuống.

Tuân vừa nhận được thư Diễn tuần trước. Sao mầy không cưới vợ cho rồi Tuân Nghèo quá mầy ơi. Vả lại cưới vợ khổ lắm. Mầy ích kỷ lắm Tuân ạ. Thích sống lông bông một mình cho tự do sung sướng. Mầy xem tao đâu có khổ. Vui thích nữa là khác. Tao sắp làm chức cha đấy nhé. Phục chưa...Rồi thật chóng vánh, Diễn chết, chết sau một ngày gởi thư cho Tuân. Cái thư cuối cùng của tình bằng hữu. Tuân bước vào nhà, Oanh chào, mắt đỏ hoe, bộ đồ tang dính dầy đất vàng khè. Tuân nhớ lời Diễn viết, nhìn xuống bụng Oanh. Chiếc áo chế quá rộng nên Oanh không biết gì. Tuân định nói với Oanh một vài lời chia buồn nhưng cảm thấy khách sáo. Người đông quá. Những tiếng nấc khi cách quãng khi òa ra.

(*xem tiếp trang 30*)

ĐAN NHƯ

BÓNG TỐI

QUA song cửa chưa đầy một nửa trăng. Đêm đen dầy đặc. Tất cả đều yên ngủ. Một vài ánh đèn cư xá còn thắp thoáng, mờ mờ. Qua lưới cửa sổ vẫn không tìm được gì ngoài bóng tối. Đen đặc. Không một cái gì ở ngoài lưới cửa. Đã mấy kỳ trăng rồi nhỉ. Tôi nhớ một kỳ trăng. Ngày mai, ngày kia, trăng sẽ tròn. Thật tròn và đầy. Không bao giờ tìm được thêm một lần nào như thế nữa. Lưới cửa bây giờ trống vắng hoàn toàn. Chẳng bao giờ tìm được ánh sao đam mê ngày xưa. Thật xa vời. Cảnh vật vẫn còn với sắc thái cũ nhưng con người đã đổi thay. Ngồi im nơi đây. Xe ngoài thành phố ầm ầm thưa dần. Sóng biển vỗ ì ầm. Bãi cát bây giờ có những ai. Còn nhiều lắm nhưng thiếu mất hai người. Sự thiếu vắng không mang một dư hưởng nào cả. Bao giờ cũng vẫn chỉ thế. Trời nóng. Những ngọn gió mát làm thoải mái da thịt. Không, vẫn chưa có gì mà. Bao giờ vẫn chỉ vòng tay ấy là đáng kể. Ngọn núi ở thật xa. Ánh đèn đỏ của đài Vi Ba trên đỉnh núi vẫn nhìn thẳng vào mình mỗi đêm tối. Bây giờ anh ở đâu nhỉ. Thành phố thật xa. Không bao giờ anh nhìn thấy ánh trăng đỏ vỡ kia. Nó sẽ tròn. Một ngày nào đó, nhưng chúng mình thì ngàn lần vĩnh viễn. Nếu như thế này mãi. Thà thế còn hơn. Một mộng mơ nuối tiếc trong tiềm thức. Giữ thật đẹp như ở một thế giới nào đó đã qua và không bao giờ một lần có lại. Một thiên đàng nóng bỏng. Cả một triều đại huy hoàng mê đắm đã đi qua. Bây giờ nằm sâu trong lòng thế kỷ. Thế giới hôm nay không có. Em thèm nghe một tiếng sóng. Đất nước mình chỉ có ngần ấy. Quen thuộc quá rồi. Đến nỗi rồi không nghe cảm thấy thiếu. Không ngạc nhiên, không sợ hãi, Thản nhiên như trăm ngàn người của đất nước này. Quê hương mình thế đó. Thiên hạ sống như chạy đuổi. Chúng mình vội vã và, bây giờ thì mệt mỏi rồi. Tình cảm của chiến tranh. Đừng đổ tại chiến tranh. Nó vô tội quá. Tại mình. Tâm hồn như một cái gì chẳng có một sự tuyệt đối. Những con chó tru lên thảm thiết và chết lịm. Vọng tưởng về một thế giới nào đó để hoài niệm. Chẳng tìm được gì ngoài bóng tối. Bây giờ sự soi sáng cho khoảng tối này chỉ là gần một nửa trăng và ánh đèn đỏ ở một ngọn núi thật xa. Gió vẫn ve vuốt trống vắng. Đằng trước, đằng sau. Không thấy cái gì. Tôi một mình. Đêm tối với tiếng trẻ nhỏ khóc đêm. Chiếc xe ngựa về khuya lóc cóc trên mặt đường. Người đánh xe già ngủ gục.

những người viết mới

THỊ TRẤN SAU CÙNG

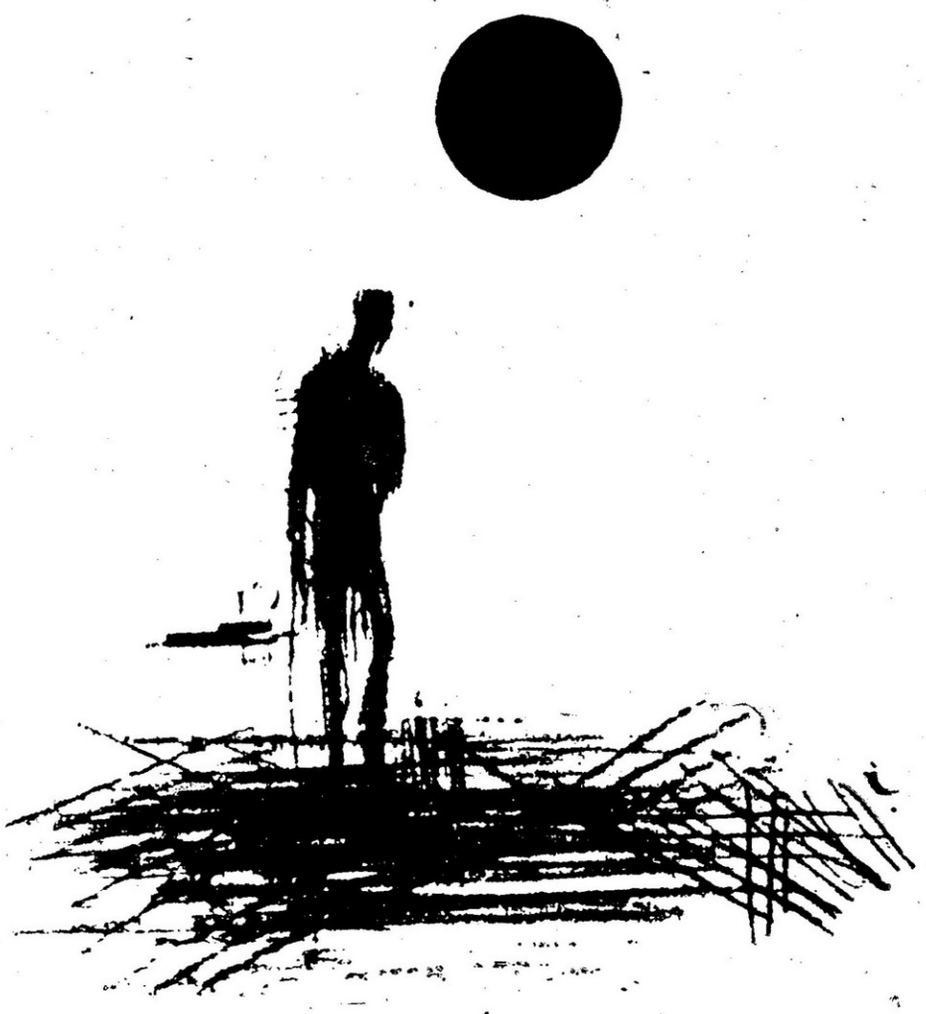

QUA khỏi cánh rừng hoang, bãi cát trắng chạy dài trước mặt hắn. Suốt đêm qua hắn không thể nào chợp mắt. Tiếng gió đuổi nhau trên cành. Những cụm lá đập vào nhau. Những viên sỏi vụn nằm theo triền đá cứ chốc chốc lạo xạo lăn tròn như có bước chân nhẹ mò mẫm của loài thú rừng đi kiếm mồi ban đêm.

Mặt trời vẫn còn lẩn khuất sau đám cây. Hắn cúi xuống vốc một ít nước đựng trong một chiếc bọc da sơ cũ chặm vào cặp mắt còn ngủ. Hắn cố nhớ lại những lời dặn dò cẩn trọng của người thương khách từ chiều qua. Thực ra công việc chẳng có gì khó khăn. Hắn phải cố tải một số hành lý và hàng hóa của người thương khách già được chất trên lưng con lạc đà đến một thị trấn miền tây. Thị trấn đó, theo người thương khách chỉ dẫn, nằm bên kia bãi sa mạc mênh mông đằng trước hắn. Thế thôi. Và bây giờ hắn đang đứng trước bãi cát trắng với một vài thắc mắc không phải là không chính đáng. Hắn phải đi và dừng theo hướng nào? Và với tốc độ lâu hay mau để người thương khách có thể đuổi kịp vừa lúc hắn và con lạc đà đặt chân đến ranh giới thị trấn đó?

Dĩ nhiên là hắn chưa biết gì về những sinh hoạt ở thị trấn thường được người chung quanh nhắc đến. Hắn càng không biết lượng thế nào cho số lương thực và nước đủ cung cấp trong suốt chặng đường dài sắp đi qua. Đó là chưa nói đến con lạc đà mới tậu của lão thương khách vừa giao cho hắn. Lạc đà có sức chịu đựng dai dẳng để đi qua bất cứ một bãi sa mạc nào. Hắn thừa hiểu điều đó. Nhưng khốn thay, theo lời lão thương khách, con lạc đà này lần đầu tiên được xử dụng trong việc tải hàng. Và trên lộ trình hoang vắng này, con lạc đà có thể gây cho hắn bao nhiêu trở ngại? Những câu hỏi cứ xoắn vít mọc lên trong đầu óc hắn như lũ gai nhọn đâm ra tua tủa trên những cành xương rồng mà thỉnh thoảng hắn bắt gặp giữa bãi cát trắng mịn.

Con lạc đà hình như hiểu rõ công việc hắn phải làm? Và bãi cát đối với nó như đã gắn liền số phận mình từ ngày mới sinh ra. Nó chỉ biết cúi xuống đi với một sức nặng đang đè chĩu trên lưng.

Khi nắng bắt đầu chẻ ngang qua cụm rừng, hắn vẫn chưa tìm ra một giải đáp nào khả dĩ làm thỏa mãn lời dặn dò của lão thương khách. Những chuyến tải hàng trước đây hắn đảm nhận không bao giờ làm cho hắn phải thắc mắc một điều gì. Đi dĩ nhiên là sẽ đến. Lâu hay mau không phải là điều quan hệ nếu ngay từ lúc khởi hành hắn không nhận một điều kiện nào. Tại sao đến giờ phút này hắn mới thấy mình ước ao một chuyến đi không vướng bận một thứ hành lý. Và con đường tại sao không là một cánh đồng xanh cỏ, một ven sông gió lành và sóng vỗ rì rào, một triền núi nhiều hoa cỏ và sỏi đá đổi thay theo từng cơn dốc? Và tại sao con lạc đà lại không là loài bò quanh quẩn cày bừa trên đồng ruộng, loài chó chạy rong trong

thành phố, loài heo ăn ngủ trong chuồng chật hẹp, hôi thối hay loài nai gặm cỏ vô tư trên sườn đồi ? Và ôi chao biết bao sinh vật khác có bao giờ tìm đến những bãi cát hoang vu, nóng bỏng này để tỏ ra mình có công dụng trong cuộc sống như đồng loại đâu ?

Mày là lạc đà nên số phận mày là thế ? Phải không? Hắn muốn hỏi thành lời để chờ đợi câu trả lời của con vật đang gập mình bước đi dưới nắng. Nhưng khi nhìn xuống cục bướu trên cổ con lạc đà hắn mới thấy rằng câu hỏi của mình thật vô lý. Nếu có dịp thoát ra âm thanh sẽ chạm phải cục bướu đó? Sẽ dội lại và tan loãng vao hư vô ? Hay sẽ theo từng lỗ chân lông của con vật để cuối cùng chìm lắng dưới lớp da đó. Và còn gì khi câu hỏi của hắn đã quay tròn trong cục bướu ấy ! Chỉ là một cục bướu mà thôi. Hắn bực mình về những ý nghĩ lan man của mình.

Thắc mắc dĩ nhiên là nhiều. Nhưng chung quy vẫn là làm sao để lại dấu vết cho người thương khách biết hắn đã đi qua quãng đường nào đó. Và người thương khách có thể theo đó tìm gặp hắn ở cuối đường của cuộc hành trình.

Mặt trời đã nằm trên đầu hắn. Những tia nắng như mang theo từng mũi nhọn của một loại kim vô hình đâm xuyên qua ót, qua lớp quần áo mỏng của hắn. Hắn luon đảo mắt quanh mình để tìm một ốc đảo nào đo cho con vật đầm mình đỡ mệt. Nhưng thật là vô ích. Hắng giơ sau cát trắng vẫn chỉ mênh mông lót dài cho bước chân uể oải của con vật.

Bóng nắng chao nghiêng thân hình hắn va con vật trên cat. Cặp mắt nặng chĩu. Hắn chỉ còn biet điều khiển con vật một cách lơ đãng đi theo hương mặt trời lặn.

Có lẽ lúc đoi mắt không làm việc là lúc trí oc hắn sáng suốt nhất trên quãng đường hắn đi qua. Hắn khẩn cầu thầm lặng cho gio biển từ xa hút đừng kéo về. Bởi vì, với kinh nghiệm những lần tải hàng trước, hắn rất sợ những trận bão cát. Chỉ một luồng gió mạnh cũng đủ làm da mặt nắn nhức buốt vì cát bay đạp tơi tấp vao mình. Va những lúc đo hắn dương như ý thức rằng loài lạc đa sinh ra để chịu đựng những niềm đau đơn bất ngơ không biết từ đâu xua đến. Con vật chỉ biết đón nhận trong im lìm. Nếu có phản ứng chăng cũng không ngoài động tac đứng khựng lại, vùng vẫy hoặc quay ngược hương gió. Và câm lặng Quay ngược có nghĩa là không muốn chấp nhận. Nhưng nếu vẫn còn đứng đó, còn chịu để cho bụi cát quất vào thân những lần đau đớn thì vẫn có nghĩa là đang đón nhận. Đón nhận một cách miễn cưỡng trong niềm nhẫn nhục kỳ diệu. Nhưng làm sao tránh được khi nó là loài lạc đà, chỉ có khả năng đặc biệt : tải hàng qua sa mạc. Và hành lý càng nặng bao nhiêu, con đường trở ngại gian lao càng nh.ều, nó càng tỏ ra xứng đáng và có công dụng Ôi loài lạc đà.

Mặt bãi cát đen thẫm khi đêm kéo đến. Hắn nhảy xuống khỏi lưng con lạc đà và cùng con vật men theo một đụn cát cao có loài cây dại miền nhiệt đới mọc lưa thưa để nghỉ chân. Hắn bóc gói lương thực khô đeo lủng lẳng bên hông con vật. Và ngồi xuống ăn ngon lành. Vừa nhai hắn vừa nghĩ đến số tiền công người thương khách đã hứa. Nhưng làm sao lãnh trọn được số tiền ấy khi đường

TRUYỆN NGẮN

HÀ NGUYÊN THẠCH

dài mù mịt mà mãi suy nghĩ hắn vẫn chưa tìm ra cách gì để làm dấu cho người thương khách theo đó mà đi. Ba hôm nữa người thương khách sẽ lên đường. Bây giờ đã một ngày qua đi hắn vẫn chưa để lại một dấu vết gì. Hắn cảm thấy bối rối. Bóng đêm chỉ đồng lõa với tâm trí cuồng quay của hắn. Con lạc đà thì phủ phục bốn chân nằm đó. Ngoài đám sao lổ chổ trên nền trời và những cơn gio cuốn cát chạy đăng xa kia tất cả là một vùng im lặng ghê rợn. Cảnh tượng này không xa lạ gì với nó. Hắn chỉ bực bội có một điều là chẳng một tiếng động nào khác biệt hay một sự kiện gì xảy ra khả dĩ cắm mốc cho một sự bắt đầu những suy nghĩ của lắm. Để hắn có thể thoát khỏi trạng thái khốn quẫn, vô vọng hiện tại. Đêm tối vô cùng. Con lạc đà nằm bất động. Bãi cát trườn mình theo bóng đêm bước xa dần hắn. Hắn thấy quá vô lý khi nghĩ rằng con lạc đà và hắn sẽ đi qua bãi sa mạc này mà chẳng để lại một dấu vết nào cho người đi sau nhận ra.

Có con lạc đà, có hắn. Và có người thương khách cần hắn và con lạc đà. Như thế mới có chuyến hành trình này. Vậy tại sao lại chẳng còn dấu vết nào hắn in trên suốt lộ trình đó. Những thực hữu quy tụ, kết hợp lại để tạo thành hư vô hay sao ? Có thể nào như thế được ! Đi qua mà chẳng để lại được gì, thật là vô ích. Tiền công sẽ mất. Sức khỏe hao mòn. Và con lạc đà chỉ còn là một con vật đang tháng ngày di động trên con đường trắng xóa mà mỗi đụn cát như ghi dấu nỗi bơ vơ, ngu xuẩn của chính mình. Nhiều lúc hắn thấy ghét con vật lầm lì một cách ngoan ngoãn.

Nếu thiếu ánh nắng chiếu dọi hay vào những hôm mây giăng kín thì hắn không biết là mình đang điều khiển con lạc đà hay chính con vật đang dẫn đường cho hắn. Tại sao lão thương khách chỉ nói một cách mơ hồ rằng thị trấn miền Tây nằm cuối mút bãi sa mạc và dặn hắn rằng chỉ cần theo hướng mặt trời lặn mà đi thì sẽ đến: Hắn không muốn nghĩ ngợi nhiều quanh lời dặn dò của lão thương khach. Hắn cắt đứt ý nghĩ của mình và dừng lại ý niệm : cứ đi hết bãi sa mạc, theo hướng mặt trời lặn là lãnh được tiền thưởng, là có điều kiện thỏa mãn những nhu cầu hằng ngay cho sự sống. Chỉ có thế thôi. Như những lần hắn nghe hai chữ Thiên Đàng thốt ra từ cửa miệng của một Cha xứ, lúc hắn còn nhỏ dại. Hắn chỉ nắm bắt một phần mơ hồ ý niệm của hắn từ đo. Nếu thế thì bây giờ hắn cũng chẳng nêu thắc mắc nhiều về cái thị trấn miền tây nào đó cho mệt trí.

Rã rời trong những ý nghĩ, hắn dựa mình vào đống hành lý vừa tháo gỡ khỏi thân con vật! Ngủ thiếp.

□

Không khí buổi sáng rượt mát. Thắc mắc về cách lưu lại dấu vết cho người thương khách vẫn bám riết hắn. Hắn vùng đứng dậy. Những bao hàng hóa và hành lý được sắp lên lưng con lạc đà. Hắn dẫn con lạc đà ra khỏi mé đụn cát. Cuộc hành trình lại bắt đầu.

Mới khởi đi chừng vài đặm, một trận gió từ đằng trước cuốn cát ập tới. Con lạc đà hạ thấp đầu xuống Mắt nhắm nghiền lại. Hắn phải xoay lưng lại và cũng làm những động tác tương tợ như con vật. Cơn gió

(xem tiếp trang 20)

sinh nhật

Chẵn ngày thêm một tuổi, thôi
thắp trăm ngọn nến ngọn tôi
ngọn người
ngọn soi sáng nửa đêm vui
ngọn che nụ đỏ, ngọn vùi tóc
xanh
ngọn mờ trong mắt còn tanh
ngọn đi nghìn dặm ngọn quanh
chỗ ngồi
ngọn con chập chững thôi nôi
ngọn cha mẹ cháy bỏng lời ru
quên

ngọn nào đưa lối bình yên
cho tôi vài giọt về trên tuổi trời

ngướng mộ mình

Đốt lòng tôi cháy như ngọn đèn
cầy
cháy bình tĩnh cho tận cùng
tan rã
giọt lệ nóng rồi giọt lệ khô
giọt sáp lạnh rồi giọt sáp cứng

Cơn mưa đến thì thầm rồi qua
mất
những giọt mưa đã biến từ
khuya
tội bình yên mãi thét cũng rầu
ầm ĩ mãi cũng đến lúc chán

Thôi đốt lồng lên rồi ngưỡng
mộ mình
tôi một mình thắp sáng tôi lên
tay vỗ mãi, phục mình rồi
cũng mỏi
lòng ăn năn cuối cùng vẫn cứ
tới

Ngoài đêm dài xô vào trận cười
trận cười dài hay tiếng mưa rơi
mỉa mai mãi hồn tôi rồi cũng
kiệt
buồn nín lặng bỗng nhiên buồn
biết nói
muốn dấu mình bằng tự ngất đi
ngất đi được cũng tới hồi tỉnh
dậy

Ngủ hay chết cũng vô cùng
ngọn nến khóc mãi rồi cũng
hết
ngọn khác thắp lên rồi cũng
hết
tôi buồn mãi rồi cũng hết buồn
như chuyện hài hước cười
hoài thấy chán

Tôi thắp sáng tôi rồi ngồi nhìn
chơi
không chờ đợi tôi rồi sẽ phải
tắt

làm đà

Hãy kể cho ta ng
đang đỏ hồng yê
tím
nhắc cho ta nghe
sự im lặng
và cả lòng hờn gh
sự thánh thiện mu
và cả ta
hỡi ta
nói ra đi
sự ầm ĩ trong hồ

Tại sao ta làm đà
tại sao ta được yê
được phản bội
được đau khổ
được sinh con đẻ
và những tình

còn hỏi ta tại sao
tại sao ta kiêu hã

Làm đàn bà để tắ

và lòng yêu thươn
sự còn mất sống
treo trên những s
buồn một đời

Ta có một ngôi n
ngôi nhà vẫn lặng
cửa sổ vẫn mở nh

lá vẫn xanh và cá
hạnh phúc vẫn bì

n bà

ghe đi trái tim
u thương hay
bầm hờn oán
đi

en tăm tối
uộn màng

n ta trống vắng

n bà
ệ thương

cái
nhân đã mất
ngoài hư vô
?
nh.

ắm những giọt
lệ
ng vô biên
chết
ợi tóc

hà
g yên
nìn ra mỗi sớm
mai
ầy vẫn tốt
nh thản

trên những đầu giây buồn phiền
và vết chàm xanh trong trái tim
ta
đã lẻ loi
như giọt nước mắt.

Giọt nước mắt đã loang
và con mắt đã nhắm.

Ta có hai bàn chân để xỏ vào
hai chiếc giày
bước qua những bùn đời vấy
nhơ
và trên mũi giầy đã vướng thêm
một vết
bóng người đi qua.
đi qua và mất hút
trong vô biên hồn ta
sâu thẳm.

Hãy nhắm mắt và ngủ
hãy yên tâm và cười
khóc lóc rồi sung sướng
dúi đầu trong sự thịnh nộ của
chính lòng ta
hái kỳ hết trái đạo đức và cây
thánh thiện
rửa dần mòn hạnh phúc vấy bẩn

Hãy nhắm mắt và ngủ
ngủ trong niềm hân hoan
trong hứng chí tàn phá
trong rên la thù hằn
và hãy lấp cho thật kỹ những
cánh hoa chân vịt mọc
trên cát
ngoài bãi biển
cùng tuổi thơ
cái nhà của ta, con cái của ta,

NHÃ CA

cái chăn của ta, cái giường của
ta, ta của ta và vườn của ta
hãy để ta, tự ta
làm đàn bà để được sống
và để được chết.

thị trấn sau cùng

■ tiếp theo trang 17

mạnh thổi qua. Hắn dụi mắt và mở ra. Hắn suýt reo lên thành tiếng khi nhìn thấy sau mỗi bước chân con lạc đi qua là một lỗ sâu hoắm. Như thế mà vì vô ý hắn đã phí công để tìm kiếm, suy nghĩ suốt ngày đêm. Hắn mỉm cười. Thật là lầm cầm cho kẻ nào cho rằng con lạc đà đi qua bãi cát này mà chẳng để lại một dấu vết nào.

Một cơn gió khác lại thổi đến. Và một nỗi lo âu khác lại hiện ra khi hắn nhận thấy rằng chiều sâu của những vết chân con lạc đà để lại không thể còn mãi lâu dài trước những cơn gió cuốn cát ập tới liên tiếp như thế. Nếu gió cứ thổi mãi rồi sẽ còn gì hỡi những dấu chân kia! Hắn buồn bực cúi đầu xuống và đảo mắt nhìn quanh. Những đụn cát tiếp nhau chạy dài. Song cát chạy ngoằn ngoèo kéo tầm mắt hắn đi xa và cuối cùng dừng lại trên những cụm dương xỉ, xương rồng thưa thớt mọc bên trái hắn. Nhờ đó, hắn chợt nghĩ ra rằng muốn cho những dấu chân kia khó phai nhòa, lâu bị lấp kín thì con lạc đà phải tải nặng thêm hành lý mà hắn có thể góp nhặt suốt dọc đường. Sức nặng sẽ ấn mạnh dấu chân hắn sâu của con lạc đà trên cát. Và chỉ cần một khoảng thời gian một hai hôm cũng đủ cho lão thương khách khỏi lạc đường. Nếu gặp phải những tay lái buôn chuyên nghiệp và quen thuộc như những lần trước thì vấn đề nầy có bao giờ đặt ra đâu. Với lão ta, hôm nay là lần đầu tiên tải hàng sang ban tận thị trấn miền Tây. Lão hăm hở và trông chừng lo lắng nhiều về chuyến đi buôn nầy. Do đó vấn đề đường xá xa lạ thật là quan trọng đối với lão.

Hắn tiến đến bẻ những cánh xương rồng chất vào đầy những bao hành lý còn rộng. Rồi yên trí ra đi. Mắt cứ nhìn lui quan sát từng dấu chân con vật. Nhưng nắng như thiêu đốt và gió thì không ngừng thổi. Những gì hắn chồng chất lên lưng con lạc đà đều khô héo và cuối cùng nhẹ hẳng. Như thế trọng lượng có nặng hơn lúc khởi đi bao nhiêu đâu. Thật là vô ích.

Chưa kịp nghĩ ra một cách gì mới lạ thì trận mưa rào ập tới. Đổ xuống Hắn và con lạc đà tiến nhanh đến một khối đen lờ nhờ ẩn hiện đằng trước. Bóng tối theo mưa phủ trùm tất cả. Đến nơi hắn dò dẫm đi men theo triền cát. Và giấc ngủ cùng cơn mưa đánh chìm hắn trong khoảng im lặng của đêm đen.

Lúc thức giấc hắn mới nhận ra đó là một ốc đảo. Một dòng nước nhỏ và nông chạy giữa hai bờ đá. Hắn nhìn những tảng đá như những ân nhân. Hắn chạy vội đến. Con lạc đà đã thức dậy từ bao giờ ngoảnh nhìn hắn với đôi mắt quyến luyến. Hắn lui hui phủi cát và gỡ ừng tảng đá nhỏ đem chất lên chỗ trống của mấy bao hàng hóa. Chẳng bao lâu những bao hàng hóa căng phồng như muốn chảy xuống hai bên hông con vật. Lưng con lạc đà oằn lại như muốn gãy đôi bởi sức nặng thái quá. Hắn không cần biết điều đó. Hắn vỗ nhẹ vào mông con vật để con vật bước đi. Và hắn đi theo quan sát từng dấu chấm. Bây giờ thì đã chắc chắn rồi. Những lỗ sâu nằm đó như niềm vui đang lắng xuống tận đáy lòng hắn. Hắn mạnh dạn bước đi.

□

Hắn và con vật đã vượt hơn sáu ngày đường. Bây giờ đằng trước một vài mái nhà thấp hiện ra sau những khóm cây thưa thớt. Hắn phỏng đoán có lẽ đã đến ranh giới thị trấn miền Tây. Ở đây cát bớt mịn và màu trắng đã pha trộn một ít đất vàng lớn cớn những hạt sỏi to. Nếu chính đây là thị trấn hắn phải mang hàng đến thì lão thương khách đã đi được nửa chặng đường. Con lạc đà lúc lắc cái đầu và bốn chân như không muốn còn đứng vững nữa. Hắn dẫn con vật tiến về xóm nhà phía đằng trước.

Hắn cột con lạc đà vào một thân cây lớn bên đường và lân la đến hỏi chuyện một người đàn bà đang cúi xuống chăm sóc bầy con đen đúa.

— Thưa bà, xin lỗi bà, có phải đây là giáp giới thị trấn miền Tây không ạ?

— Thị trấn miền Tây nào nhỉ? Người đàn bà đứng dậy không kịp chào hắn và trả lời với đôi mắt ngạc nhiên. Suy nghĩ một chốc người đàn bà tiếp. Hay là ông muốn nói tỉnh lỵ « SAU CÙNG » ở tận mút lùm cây kia. Tôi đã nghe nhiều người đến hỏi như ông rồi cuối cùng cũng đến đó.

Hắn hoang mang không biết phải hỏi thêm gì nữa. Thôi đành ở lại đây chờ lão thương khách đến. Hắn nghĩ thế. Hắn hỏi tiếp:

— Trời cũng sắp tối, tôi nhờ bà chỉ cho một quán trọ để ngủ nhờ vài hôm.

— Thưa ông, ở đây nhà nào cũng có sẵn phòng riêng để cho khách thuê cả. Vậy nếu không gì bất tiện ông có thể trọ lại nhà tôi cũng được. Người đàn bà nói nhanh nhẩu.

— Được. Cảm ơn bà. Hắn xoay ra mở dây dẫn con lạc đà vào cột bên cổng.

Vì quá mệt mỏi và say nắng như những lần trước hắn đi ngủ quên cả việc tháo mở những bao hành lý, hàng hóa.

□

Sáng dậy hắn sợ hãi khi thấy con lạc đà nằm bất động trên sân. Hai bên mép sủi bọt. Đôi mắt lờ đờ. Hắn vội chạy đến tháo gỡ hấp tấp những hành lý ra khỏi lưng con vật. Hắn ra sau nhà kiếm nước đổ lên thân và miệng con lạc đà. Con vật chỉ cựa quậy rồi vẫn nằm im. Hắn nghĩ đến số tiền phải đền cho lão thương khách nếu con lạc đà chết. Bao nhiêu hy vọng lại một lần nữa rã tan trong lòng hắn.

Suốt bốn ngày hắn chỉ tìm cách chăm sóc, nắn bóp cho con vật mau bình phục. Nhưng vô ích. Nó vẫn nằm ỳ ra đó. Lão thương khách vẫn chưa thấy đến. Hắn càng sốt ruột khi nghĩ đến tiền cơm nước và ở trọ. Hay là lão thương khách không tìm ra dấu vết của con lạc đà. Vô lý. Thật vô lý. Hay là lão ta khởi hành trễ hơn ngày đã dự định. Ý nghĩ đó cuối cùng mới đem lại cho hắn một yên tâm dù giả tạo.

Xế trưa hôm ấy một người đàn ông trạc năm mươi tuổi, vai mang một túi da nhỏ tiến vào sân trong khi hắn đang ngồi nhìn con lạc đà. Sau một lúc nhìn ngắm kỹ lão ta tiến sát đằng sau hắn và cất tiếng hỏi:

— Thế mà tôi cứ tưởng cậu đã gạ tôi để đem món hàng đi bán rồ chuồn luôn nữa chứ! Lão nhếch môi cười gằn để lộ hàm răng sứt và nói tiếp. Khá đó. Nhưng cậu ngu ngốc hay lơ đãng cách gì mà không làm dấu để tôi phải đi lạc hết gần hai ngày mới đến đây. Làm ăn như thế lần sau ai còn dám tin mà giao

hàng cho cậu mới được chứ. Nhìn sang con lạc đà đang nằm mọp lãq nói xẵng. Con lạc đà quý của tôi chết rồi sao ? Tiền đâu cậu đền cho tôi đấy ? Lão nói liên tiếp đến nỗi những điều hắn định trả lời đều bị lôi bật ra khỏi miệng hắn. Cuối cùng chỉ còn lại cặp môi khô há hốc và cặp mắt nhìn sừng sững lão thương khách. Nhưng rồi hắn cố lấy lại bình tĩnh trả lời :

— Dù nghèo túng tôi cũng đâu có xấu bụng như ông nghĩ. Tôi đã từng làm công việc nầy biết bao nhiêu lần, Nhưng có ai nói với tôi như ông đâu. Họ còn giao tiền trước cho tôi nữa là khác. À, mà ông nói đùa hay nói thật rằng tôi chẳng làm một dấu gì để ông có thể tìm ra mà đuổi theo ?

— Có bao giờ tôi nói đùa với ai đâu ! Nếu không nhằm hướng mặt trời lặn mà đi, như người ta đã chỉ cho tôi, và tôi đã chỉ cho cậu, thì chắc đến khi tóc bạc hay cát vùi thây mới gặp được cậu.

— Thật là vô lý. Hắn đưa mắt nhìn con lạc đà như muốn trưng ra bằng cớ. Và sau một lúc lưỡng lự hắn nói tiếp Tại sao ông có thể phủ nhận việc làm và niềm tin của tôi một cách dễ dàng đến thế được. Nếu có ông đi theo thì mới rõ. À, mà tôi đăng trí quá. Có ông thì nói làm gì. Vì mỗi người theo đuổi và chăm lo một việc nên cơ sự mới đến nỗi này. Tôi thấy chẳng cần phải dấu diếm với ông làm gì nữa. Sở dĩ con lạc đà khi đi qua hết bãi sa mạc đã trở nên còm cõi, bệnh hoạn và như chờ chết là vì suốt chặng đường hoang vắng ấy, càng đi nó càng phải chồng chất thêm những thứ hành lý. Những món hành lý chỉ gây thêm khốn khó nhọc nhằn, như một tố chất hủy diệt ngấm lần vào cơ thể nó. Đè bẹp nó xuống. Rỉa mòn sức lực nó, mà cuối cùng — ông có biết không chỉ còn để lại trên quãng đường đi qua những dấu chân hằn sâu như bám víu lấy cuộc sống này. Hay đúng hơn bám víu lấy bãi cát hoang vu. Một giòng sinh hoạt được làm bằng sự im lặng và tiềm tàng một sức hủy hoại vô hình nhưng khốc liệt.

Lão thương khách chau mày tỏ ra khó chịu khi phải theo dõi những câu nói dông dài, mơ hồ như xa hẳn vấn đề của hắn. Nhưng cố nén nỗi bực tức lão hỏi dồn :

— Tôi chỉ cần cậu nói ngay rằng cậu đã làm dấu gì trong lúc đi qua bãi sa mạc ?

— Có gì đâu ông. Hắn trả lời với vẻ mặt buồn đăm chiêu. Bởi vì có sức nặng nào mà chẳng đè bẹp như muốn nghiền nát cả sự vật ngay cả sức nặng vô hình. Nếu ông nhận như thế thì ông cứ tưởng tượng rằng tôi đã phải chất lên lưng con lạc đà biết bao nhiêu cây lá, đá sỏi, kể cả lớp cát mỏng mà mỗi lần gió thổi phủ lên trên lớp da của nó. Để làm gì ? Nếu không phải chỉ với mục đích duy nhất là còn lưu lại vết chân sâu hoắm trên cát. Để những kẻ đến sau, mà người đó trước hết chính là ông, có thể tìm thấy. Có thể biết chắc rằng con lạc đà đã một lần đi qua bãi sa mạc hoang vắng này. Hắn ngừng lại khoa tay chỉ con lạc đà rồi tiếp. Mà cũng chính vì chỉ ước mong có thế nên tội đã quên bẵng con lạc đà đáng thương kia. Và bây giờ nó phải ra thân hèn như vậy. Mong ông hiểu cho.

Lão thương khách ngửa mặt lên trời cười rồi với giọng trầm trầm như muốn giảng giải một điều gì :

— Kể ra cũng tội nghiệp cho cậu thật. Bởi nuôi nhiều ảo tưởng nên phí công, phí sức mà cậu không hay. Biết bao nhiêu hang động kỳ ảo, biết bao nhiêu hố sâu vực thẳm thiên tạo hay do con người đào xới còn phải bị san bằng vùi lấp, đều không còn một dấu vết nào lưu lại cho người sau hướng gì những dấu chân lạc đà của cậu in trên bãi cát.

Lão ngừng lại lấy thuốc đốt rồi nói tiếp :

— Ở sa mạc — như cậu đã biết đó — trên mặt cát luôn có những đợn sóng đổi thay theo mỗi lần gió thổi. Vì gió thì quá mạnh mà cát lại nhẹ và mềm nên có dấu vết nào hằn in mãi mãi đâu. Gió thổi đến. Và sau đó tất cả đều bị vùi lấp, xóa nhòa để chỉ còn một mặt phẳng bất động, câm nín muôn đời. Những dấu chân do cậu hành hạ thân xác con lạc đà của tôi để tạo nên cũng đã chịu cùng chung số phận đó. Như thế bảo tôi tìm sao cho ra mới được chứ ?

Có lẽ vì mỏi chân, lão ta vừa đi đến vịn vào một thân cây vừa nói không ngừng :

— Biết bao đoàn lữ khách đi qua bãi sa mạc nầy, mà cậu xem, có để lại dấu vết nào đâu ? Thật cậu quá ngớ ngẩn và tự tạo cho mình một niềm tin mơ hồ. À mà như thế thì tiền thưởng cho cậu chắc chắn là không nhiều đâu. Đừng buồn nhé !

Hắn cúi xuống như trầm ngâm rồi mạnh dạn trả lời :

— Ông không nên vội vàng kết luận như thế. Khởi đi với một số hành lý và hàng hóa nặng nề trên quãng đường vắng lặng nhiều đe dọa và bất ngờ, tôi đã cố tạo ra cho mình một phương cách lưu lại dấu vết để tin tưởng mà tiếp tục cuộc hành trình. Dĩ nhiên là có nhiều cách lưu lại dấu vết cho ông dễ dàng nhận ra. Nhưng mỗi người quan niệm và nghĩ ra mỗi cách. Tôi tin tôi làm thế là đúng. Chỉ có ông vì quá bận tâm việc buôn bán tiền nong nên lúc đi qua chẳng chú ý đấy thôi. Tôi cũng cần nói rõ cho ông biết rằng tôi nhận hàng của ông để ra đi không phải vì cuối đường là một số tiền công hậu hĩnh đâu. mà chính vì... Hắn lúng túng rồi nói sang ý nghĩ khác... Thật ra cũng như con lạc đà không thể tách rời số phận của mình là tháng năm cúi gặp mình xuống để tải những đống hàng hóa đi qua những bãi cát hoang vu. Thế thôi. Rồi cuối đường là cái chết. Không sớm thì muộn.

Đến đây hắn có vẻ khó chịu khi nghĩ đến lời nói của lão thương khách về chuyện tiền nong. Hắn nói một cách bực bội và to giọng hơn trước :

— Còn vấn đề tiền nong thì ông cho bao nhiêu cũng được. Có một điều là ông không nên phủ nhận một cách dễ dàng việc làm của tôi trong những ngày qua.

Lão thương khách rút tiền ra đếm và giao cho hắn. Môi bĩu ra và nói :

— Cậu hưởng lắm !

Hắn nhận tiền xong đi thẳng vào nhà trả tiền cơm nước và chỗ trọ cho bà chủ rồi bước ra chào lão thương khách. Trước khi đi thẳng ra ngõ, hắn nhìn lần cuối với đôi mắt quyến luyến con lạc đà đang oằn oại và thở phì phì trên mặt đất.

Lão thương khách mỉm cười đáp lại với những lời cảm ơn lấy lệ. Và tiếp tục kiểm soát lại mớ hàng hóa và hành lý trước khi tìm phương tiện đem vào thị trấn giao hàng.

bạn đọc viết

tiếp theo trang 11

phải chịu đựng khi yêu tôi chấp nhận tôi, đó là sự lạnh lùng giá băng khi cô đơn chợt đến. Mỗi khi đó, mắt tôi mờ, khuôn mặt dại, hồn lang thang đâu đó. Bức tượng đồng vô hồn đã đẩy nàng vào nỗi cô đơn sâu thẳm một tủi hờn thân phận. Nước mắt con gái đã giàn dụa. Sau đó tôi chợt tỉnh bước ra khỏi vùng đen đặc ấy vỗ về nàng. Nhưng rồi bất hạnh vẫn mãi bám víu. Lại rơi vào cõi cô đơn mù thẳm ấy.

Anh Mai Thảo, những lời trên mô tả một tâm trạng của một người cùng lẫn lộn với nhân vật anh trong khát khao phiêu bồng. Tôi vô cùng cám ơn tác giả đã ném vào đời sống mình một vóc dáng u uẩn đam mê ấy. Đưa vào cõi đời tất cả dự phóng làm người là một lối thoát phải không anh ? Anh đã thoát khỏi nỗi ám ảnh bé mọn yếu đuối so với ao ước lớn lao xây đời ? Tôi cũng thế, đọc truyện anh để giải thoát phần nào mặc cảm chẳng làm được gì giữa cuộc sống đều đặn công thức học đường này.

Tôi muốn bày tỏ ít ý nghĩ về một chuyển biến trong tâm trạng anh. Thật ngây ngô phải không ? Hãy gọi tôi là kẻ bói mù cũng được. Có bao giờ anh đọc lại truyện mình, nhân vật mình để thẩm định lại khía cạnh hợp lý của nó không. Với *bản chúc thư trên ngọn đỉnh trời* cũng thế. Sự lựa chọn giữa vực thẳm và đỉnh trời chính là một tự do lớn lao nhất cao quí nhất anh đã dành cho một nhân vật « thần thoại » (gọi là « thần thoại » cho hợp với những người không tin rằng trong đời sống vẫn có những tâm hồn lớn muốn vượt lên, muốn chết để đạt đến một cứu cánh đẹp đẽ. Thực ra chàng đã thực sự có mặt âm thầm vô danh trong mỗi chúng ta, kẻ mang tâm thức bất mãn phản kháng giới hạn chật hẹp của đời sống). Vực thẳm mở ra một sinh lộ mới cho chàng, cho chính chàng thôi ? Không, cho chính chúng ta, cho chính những ai — cả năm người kia — đang đứng trên đỉnh trời. Chính sự gìn giữ cho mình một giá trị tuyệt đối mãi mãi làm đích nhắm trước mặt đã nói lên được khả năng cùng giá trị của một ý thức làm người. Sự lựa chọn bởi thế, ở đây như một khẩn thiết, nhưng chẳng phải để chọn đỉnh trời gần gũi trước mặt, nhưng chính là chọn vực thẳm mù tăm u huyền dưới chân.

Tôi biết trong anh khi để nhân vật nhảy xuống không gian u tối đen đặc ấy sức sống cùng lạc thú cực lạc đã trào dâng đến độ viên mãn. Bởi lẽ con người đã toàn thắng. Con người ở đây không còn được định nghĩa như một tinh thần ù lì nhập thể, mà chính là thượng đế vạn năng nắm giữ sự sống chết của chính mình. Đọc ngay đoạn chàng ghi vào nhật ký sẽ lựa chọn vực thẳm như một đích mới tôi chợt liên tưởng đến một hình ảnh trái ngược khôi hài, đó chàng Sisyphe bị hình phạt mang mãi một tảng đá lên đỉnh núi. Ở đây thực sự con người đã toàn thắng, ý nghĩa cuộc đời chính là ở đó. Ý thức chúng ta chợt loe lên trong một kiêu hãnh lớn lao « nhân định thắng thiên » thay thế cho hạnh phúc Sisyphe cảm nhận khi len đỉnh cao nhìn xuống quãng đường đã qua. Lao mình xuống vực thẳm, chính là cuộc khởi sự cho Chuyến viễn du bí mật cuối cùng. Cuộc khám phá hiện sinh, cuộc truy tầm từ đó đặt ra cho chúng ta như một thức tỉnh tiên khởi để tìm ra sinh lộ mới cho ý thức, Chàng đã khép lại cuộc viễn du bí mật. Chàng đã ngủ yên dưới chân đồi bệnh viện.

Ở đây tôi bất mãn với tác giả chính ở đó. Chàng ngủ yên dưới chân đồi bệnh viện bình thường như bất cứ một xác chết nào. Sao lại thế ? Nếu sự chiến thắng đã diễn ra trong ý thức chàng để đi cho cùng đường 1 dự ước gìn giữ giá trị miên viễn, sao tác giả không để chàng tan tành thịt xương ở vực thẳm tối tăm u huyền ấy. Và hoài nghi cũng bắt đầu với tôi khi chàng chọn đáy sâu vực thẳm như 1 đích mới, thì cũng lại tầm thường khi chàng đạt được đích, xuống tận vực thẳm. Vậy lúc chàng đã nằm gọn dưới đáy vực chính là vỡ tan tất cả giá trị, mọi đích nhắm cao cả diệu kỳ đã trở thành nhỏ bé yếu hèn. Bởi đỉnh trời cách 100 thước cũng đã tầm thường sau khi 5 người kia dẫm lên dù không có chàng, vực thẳm lại nhỏ bé vì chàng đã đến. Tất cả bế tắc. Vô vọng, còn gì nữa ? Còn thể nào lựa chọn một trong 2 giá trị sẽ đã chết ?

LỜI CUỐI CHO TÁC GIẢ

Chính vì không thể nào chọn lựa đích đáng hơn giữa hai giá trị, hai đỉnh trời đã chết, nên ý thức chúng ta bị đẩy đến cùng đường. Ý thức sẽ tự vẫn để tái sinh hay ý thức chạy trốn bặt tăm ?

Nói về sự bế tắc của tinh thần, ý thức trước một lựa chọn hướng đi, là nói đến sự mâu thuẫn sống động ẩn tàng trong mỗi chúng ta. Đó là tất cả nhân bản. Đó tất cả con người thực sự trong cảnh đời trần gian có lẽ chúng ta không giúp tác giả chọn một lối đi nào khác cho nhân vật. Thôi, đành chọn một đi lên ấy cho chàng. Cuộc đi lên chỉ là giai đoạn đầu của biến trình ý thức. Chúng ta hãy tiếp tục.

Còn một ý nghĩ nữa tôi muốn gửi đến tác giả.

Có lẽ sau khi viết chuyện xong : Về chuyến viễn du bí mật cuối cùng trong Sáng tạo 2 bộ mới, tác giả càng tin tưởng hơn vào chính mình, vào sự đi lên của con người. Bởi tin thế, Mai Thảo đã đi từ một « viễn du bí mật » đến một toàn thắng. Chính chàng đã thắng đời và thắng mình nên để một di chúc cho nàng. Thực ra chàng đã để di chúc cho tất cả chúng ta lẫn tác giả và 5 đồng hành. Từ viễn du đến chúc thư chứng tỏ một bước tiến của tác giả trong quá trình tư duy.

Cám ơn Mai Thảo.

Những độc giả muốn mua Nghệ Thuật dài hạn

Để trả lời quí bạn hỏi mua báo Nghệ Thuật dài hạn, ngay từ bây giờ quí bạn hãy gửi tiền bạc hoặc bưu phiếu đề tên cô Nguyễn thị Ngọc Diêu, quản lý báo Nghệ Thuật, 231 Phạm ngũ Lão, Saigon.

Giá báo: sáu tháng 230đ.

Một năm 450đ.

có mẹ

— tiếp theo trang 13

— Cô mang số tám rưỡi phải không cô ?

— Không, tôi mang số nhỏ hơn cỡ số 6.

— À, vậy thì em đoán tay mẹ em lớn hơn tay cô một chút.

Tôi thấy ghét bà ta. Nghèo hay không, thì vẫn có những thứ cần hơn là bánh mì. Linh hồn cũng mau đói như thân thể. Đứa con này dùng một trăm tiền công để mua một đôi găng cho bàn tay ngu xuẩn của bà mẹ kia. Bà ta sống ở Mannville, xa con, lại chỉ bằng lòng với chuyện mua cho con một đôi giày đi tuyết !

Jerry nói : Mẹ em thích găng tay màu trắng. Thưa cô, một trăm mua có đủ không cô ?

— Tôi nghĩ là đủ.

Tôi quyết phải gặp bà ta và tìm hiểu nguyên do, mới rời khỏi nơi đây.

□

Trí con người có nhiều mê say như hoa dại trước gió. Gió xua động và mang đi. Khi tôi viết xong tác phẩm tôi chưa bằng lòng. Tôi muốn tìm đến một nơi khác, một lãnh vực khác. Tôi muốn đi Mexico.

Tôi sửa soạn để trả căn lều ở Florida. Phải đi Mexico ngay. Rồi tôi sẽ đi Alaska, đến ở với anh tôi. Sau đó thì có trời mà biết sẽ làm gì và đi đâu.

Tôi không có thì giờ để đi Manrville tìm mẹ em Jerry, cũng không hỏi chuyện với các người cai quản viện mồ côi về bà mẹ đó.

Tôi hơi quên câu chuyện của của Jerry vì công việc của tôi nhiều quá. Và giận bà ta nên tôi không nói chuyện về bà ta nữa. Vả lại, nghe Jerry nói có mẹ tôi cũng bớt thấy một niềm đau xót như lúc đầu biết nó. Jerry không cô đơn. Tôi khỏi lo cho nó nữa.

Nó vẫn đến hàng ngày, đốn củi, và giúp đỡ tôi nhiều việc nho nhỏ, ở lại nói chuyện... Trời ngày càng trở lạnh.. Tôi thường cho Jerry vào trong căn lều. Nó thường nằm trên sàn nhà trước lò sưởi, một tay quàng ôm con chó Pat, ngủ chập chờn đợi tôi làm việc xong. Có ngày Jerry và chó Pat chạy ra đồi mê say giữa rừng nguyệt quế, Jerry hái hoa về cho tôi, hái sim và hoa vàng nữa.

Tôi sắp sửa đi.

Tôi bảo nó :— Jerry, em thật là bạn tốt của tôi. Tôi thường nghĩ đến em, và nhớ em. Con Pat chắc cũng nhớ em. Ngày mai tôi đi nghe.

Jerry không trả lời. Khi Jerry đi về, tôi sực nhớ hôm đó trời có trăng. Tôi ra nhìn theo nó đang yên lặng lên đồi về viện. Hôm sau tôi chờ nó nhưng không thấy nữa. Tôi lúi húi gói đồ, cột lên xe, dọn chỗ trên xe cho con chó Pat... cho đến gần tới mới xong. Tôi đóng cửa căn chòi và lái xe đi, thấy mặt trời gần lặn, định chừng đêm xuống là ra khỏi vùng đó. Tôi dừng lại chỗ viện mồ côi, đưa chìa khóa căn chòi và trả tiền Dì Clark. Tôi nói :

— Dì có thể gọi em Jerry ra cho tôi nói đôi lời không ạ ?

— Dạ tôi cũng không rõ nó ở đâu. Tôi e nó không được mạnh. Từ khi trưa đến giờ nó không ăn cơm. Có em thấy nó đi lên trên đồi vào rừng nguyệt quế. Chiều nay có lẽ nó phải đau lò...

Tôi cũng hơi nhẹ người, thôi đừng nói lời từ biệt dễ đi hơn, tôi biết vậy. Tôi nói với Dì Clark :

Tôi muốn nói với Dì về mẹ của nó. Tại sao nó lại ở đây. Nhưng tôi đều bận gấp quá. Giờ thì tôi không thể gặp bà ấy được. Song tôi gởi Dì một số tiền để Giáng Sinh và Sinh Nhựt Dì mua quà cho Jerry hộ. Như vậy đỡ hơn là tôi trực tiếp gởi đồ cho nó. Vì đỡ mua trùng đồ như giày trượt tuyết chẳng hạn...

Dì Clark nhấp nháy cặp mắt cô đơn của Dì, và nói :

— Ở đây có cho dùng giày trượt tuyết đâu.

Sự ngơ ngẩn của Dì làm tôi phiền quá. Tôi nói :

— Nghĩa là Dì đừng mua những thứ mẹ nó đã cho nó. Nếu tôi không biết mẹ nó đã cho nó thì tôi có thể mua cho trùng mất !

Dì nhìn sững tôi, nói :

— Chẳng hiểu cô nói gì. Nó đâu có mẹ. Nó đâu có giày trượt tuyết.

Phát hành trong tháng tới :

CĂN NHÀ VÙNG NƯỚC MẶN

tùy bút của MAI THẢO

AN TIÊM XUẤT BẢN

PHÁT HÀNH GIỮA THÁNG 11-66

HỒI KÝ VIẾT DƯỚI HẦM

CỦA

FYDOOR DOSTOYEVSKY

bản dịch của THẠCH CHƯƠNG

Tập san VĂN xuất bản

ĐÃ PHÁT HÀNH TOÀN QUỐC

Tình khúc tháng 11

THƠ DU TỬ LÊ

Bìa NGUYÊN KHAI — Phụ bản DUY THANH, HỒ THÀNH ĐỨC, HUY TƯỜNG và TRẦN QUỐC TÚY

Sách in có hạn — Chỉ bán tại các nhà sách lớn

NHÂN VĂN xuất bản — Giá nhất định 101 đ.

KẺ XÂM NHẬP

Bi kịch biểu tượng một màn của MAURICE MAETERLINCK

□ ĐINH HOÀNG SA dịch

(TIẾP THEO VÀ HẾT)

Người ông : Ông tin rằng cả ba đứa đều tái mét.

Cô con gái lớn nhất : Thưa ông, quá khuya rồi nên chúng con bị mệt.

Người cha : Các con nên đi ngủ cho rồi, và tốt hơn chính ba cũng nên đi nghỉ một chút.

Người ông : Đêm nay ta không thể ngủ được.

Người chú : Chúng tôi còn đợi bác sĩ đến.

Người ông ; Nên cho ta biết sự thật.

Người chú : Nhưng có sự thật nào đâu !

Người ông : Vậy ta không biết được có chuyện gì !

Người chú : Tôi đã nói rằng không có chuyện gì cả.

Người ông ; Ta muốn thăm đứa con gái khốn khổ của ta.

Người cha : Ba biết rằng không thể được mà, nhà con không thể bị đánh thức một cách không cần thiết như vậy được.

Người chú.— Ngày mai ông hãy thăm chị ấy cũng được.

Người ông.— Chú không nghe một tiếng động nào từ phòng nó.

Người chú.— Nếu nghe một tiếng động nào tôi sẽ lo.

Người ông.— Lâu quá rồi ta chưa được thấy mặt con gái ta... Tuy ta mới cầm tay nó tối hôm qua nhưng ta không được thấy mặt nó... Ta không biết gương mặt nó ra sao nữa... Từ mấy tuần nay chắc nó đã thay đổi nhiều... Ta thấy như đang sờ lên hai gò má xương xẩu của nó] trong tay. Giữa nó và ta cũng như giữa tụi bây và ta chỉ là bóng tối ! Ta không thể tiếp tục sống như thế nầy nữa. Thế nầy không thể gọi là đang sống ! Tụi bây ngồi đó, tất cả tụi bây với đôi mắt mở thao láo đang nhìn vào cặp mắt đui của tao mà không đứa nào thương xót tao cả !... Ta không biết có gì xảy đến cho ta. Không người nào nói những điều cần được nói... Và mọi sự đều kinh hoàng khi mày nghĩ đến... nhưng tại sao tụi bây không nói gì cả ?...

Người chú—. Chúng tôi biết nói gì nữa khi ông không thèm tin chúng tôi ?

Người ông : Tụi bây sợ tự phản bội mình !

Người cha : Thôi ba, đừng lẩn cẩn như vậy nữa.

Người ông : Tụi bây có dấu tao điều gì từ lâu nay ! Có việc gì đã xảy ra trong nhà. Nhưng bây giờ tao đã bắt đầu hiểu rồi... Tao bị lừa dối quá lâu rồi. Tụi bây tưởng tao mù, tụi bây hiểu điều đó chứ ?... Ngày này tiếp ngày nọ, tao nghe tụi bây nói thì thầm với nhau như trong nhà có người bị treo cổ vậy phải không ?

Đêm nay ta không dám nói ta biết những gì... Nhưng ta sẽ biết sự thật !... Ta sẽ chờ tụi bây nói cho ta biết sự thật, nhưng ta đã biết từ lâu rồi, không cần tụi bay đâu ! Và lúc này, tao biết rằng tất cả bọn bây đều xanh mét hơn người chết !

Ba cô con gái.— Ông ơi, ông ! Ông bực mình chuyện gì hả ông ?

Người ông.— Ông không nói gì các cháu đâu ! Không, ông không nói gì các cháu cả... Ông biết rằng các cháu sẽ cho ông rõ sự thật nếu không có ai chung quanh các cháu !... Vả lại, ông chắc rằng người ta cũng lừa dối cả các cháu nữa... Rồi đây các cháu sẽ thấy, các cháu sẽ thấy mà !... Ông nghe các cháu đang thút thít phải không ?

Người cha.— Có thực nhà con bị nguy hiểm không ?

Người ông.— Đừng cố lừa tao nữa không tốt đâu ! Bây giờ đã quá trễ rồi. Tao biết rõ sự thật hơn tụi bay !...

Người chú.— Nhưng chúng tôi đâu có mù !

Người cha.— Ba muốn vào phòng con gái ba không ? Cần phải chấm dứt sự ngộ nhận ở đây. Ba có muốn đi vào trong ấy không ?

Người ông — (Bỗng phân vân). Không, không, không phải lúc này.. Chưa...

Người chú.— Ông xem, ông lẩn cẩm chưa !

Người ông. - Người ta không bao giờ biết rõ những gì mà một người không thể nói trong đời mình !.. Ai làm ồn vậy ?

Cô con gái lớn nhất.— Cái đèn nhấp nháy đó ông ạ.

Người ông.— Hình như không đúng chút nào... Không đúng chút nào..

Cô con gái.— Cơn gió lạnh tạt vào đó mà..:

Người chú.— Làm gì có gió lạnh tạt vào được, các cửa sổ đều đóng cả mà.

Cô con gái.— Con e nó sắp tắt.

Người cha.— Hết dầu rồi.

Cô con gái.— Đó, nó tắt rồi.

Người cha.— Chúng ta không thể ngồi trong bóng tối thế nầy được.

Người chú.— Tại sao không được ? Tôi quen với bóng tối rồi.

Người cha.— Trong phòng của nhà tôi có một ngọn đèn.

Người chú.— Chúng ta sẽ đem nó ra đây sau, khi bác sĩ đến.

Người cha — Ở đây chúng ta đủ thấy rõ rồi; có ánh sáng từ bên ngoài dọi vào.

Người ông.— Bên ngoài có sáng không ?

Người cha — Ngoài đó sáng hơn trong nầy.

Người chú.— Riêng tôi tôi thích nói chuyện trong bóng tối hơn.

Người cha.— Tôi cũng vậy (yên lặng)

Người ông.— Hình như cái đồng hồ gây nhiều tiếng ồn quá.

Cô con gái lớn nhất.— Tại chúng ta không nói chuyện nữa nên mới thấy nó ồn đó ông ạ.

Người ông.— Mà tại sao tụi bây yến lặng cả vậy.

Người chú.— Ông muốn chúng tôi nói gì ? Tối nay ông hơi vô lý.

Người ông.— Trong phòng nầy tối lắm hẳn ?

Người chú : Chỉ không được sáng thôi (yên lặng).

Người ông.— Ursula, ông thấy khó chịu quá, mở cửa sổ một lát đi cháu.

Người cha.— Phải đó con mở cửa sổ một lát đi con. Ba cũng cần một chút không khí. (Cô con gái mở cửa sổ).

Người chú.— Tôi tưởng rằng chúng ta đã ở trong này quá lâu.

Người ông.— Cửa sổ đã mở chưa ?

Cô con gái.— Mở toang rồi ông ạ.

Người ông.— Không có một tiếng động nào từ bên ngoài cả.

Cô con gái.— Không, ông ạ. Không có một tiếng động nhỏ nào cả.

Người cha.— Yên lặng lạ lùng.

Cô con gái.— Ba có thể nghe cả tiếng thiên thần lướt qua.

Người chú : Vì vậy mà tôi không thích đồng quê.

Người ông.— Ta muốn nghe một tiếng động nhỏ nào cũng được. Mấy giờ rồi Ursula ?

Cô con gái.— Gần nửa đêm rồi ông ạ (người chú bắt đầu đi tới đi lui trong phòng).

Người ông.— Ai đang đi quanh chúng ta vậy ?

Người chú.— Tôi ! Tôi đó ! Đừng sợ ! Tôi cần đi loanh quanh một lát. (Yên lặng)— nhưng tôi sắp ngồi xuống lại rồi. Tôi không thấy đường sá gì cả. (im lặng).

Người ông.— Ta muốn qua một chỗ nào khác !

Cô con gái.— Ông muốn đi đâu hả ông ?

Người ông.— Ông không biết — trong một căn phòng khác, hay bất cứ nơi nào ! bất cứ nơi nào.

Người cha.— Chúng ta sẽ đi đâu ?

Người chú. — Đi đâu cũng quá trễ rồi (Im lặng Họ vẫn ngồi bất động quanh bàn)

Người ông.— Ông nghe có tiếng động gì phải không Ursula ?

Cô con gái.— Không có gì đâu ông ạ, đó chỉ là tiếng lá rụng. Phải rồi, đó chỉ là tiếng lá rụng ngoài thềm.

Người ông.— Ursula, ra đóng cửa sổ lại đi cháu.

Cô con gái.— Thưa ông vâng (Nàng đóng cửa sổ lại, trở về chỗ cũ, ngồi xuống).

Người ông.— Tao thấy lạnh (Yên lặng. Ba cô con gái hôn nhau). Lại có tiếng gì vậy ?

Người cha.— Mấy đứa cháu hôn nhau đó ba ạ.

Người chú.— Đêm nay tôi thấy hình như chúng xanh xao quá, (yên lặng).

Người ông.— Còn tiếng gì nữa kia ?

Cô con gái. — Cháu không rõ ông ạ... Có lẽ mấy con em cháu đang run đó chắc ?...

Người ông.— Ông cũng đang sợ đây các cháu ạ. (Một vệt sáng trăng xuyên qua một góc cửa kính màu tỏa ra những tia sáng kỳ lạ đây đó trong phòng, những tiếng động nửa đêm và cuối cùng người ta nghe một tiếng động mơ hồ như có người nào đang đứng dậy một cách vội vã).

Người ông.— (Run lên vì hoảng sợ bất thường) Ai đứng lên vậy ?

Người chú — Có ai đứng dậy đâu !

Người cha.— Tôi không đứng dậy mà !

Ba cô con gái.— Con cũng không ! Con cũng không ! Con cũng không !

Người ông.— Ai chỗ bàn đứng dậy mà !

Người chú.— Thắp đèn lên !.. (Bỗng nghe một tiếng thét sợ hãi từ căn phòng của đứa bé, ở bên phải, tiếng thét nầy càng kéo dài càng tăng khiếp hãi cho đến cuối màn).

Người cha.— Nghe kìa ! Đứa bé mới sinh !

Người chú.— Nó chưa bao giờ khóc mà !

Người cha.— Chúng ta hãy đi xem !

Người chú.— Đèn ! Đèn đâu ! (Ngay lúc đó người ta nghe những bước chân mạnh và nhanh trong căn phòng bên trái, Rồi yên lặng một cách chết chóc. Họ lắng nghe ngậm miệng khiếp hãi cho đến khi cửa phòng từ từ mở ra: Ánh sáng lùa vào căn phòng hộ đang ngồi và dì phước trong bộ y phục đen hiện ra ở ngưỡng cửa vừa cúi chào vừa làm dấu thánh giá, để báo tin cái chết của người vợ. Họ chợt hiểu và sau một lúc ngập ngừng sợ hãi họ yên lặng đi vào phòng người chết. Ngang ngưỡng cửa, người chú lịch sự né sang một bên cho ba cô con gái đi qua. Bị bỏ lại một mình ông lão mù đứng dậy mò mẫm lối đi một cách bực tức quanh bàn trong bóng tối).

Người ông : Tụi bây đi đâu đó ! Tụi bây đi đâu đó ? Chúng nó bỏ tôi lại một mình ?

ĐINH HOÀNG SA

(dịch theo bản tiếng Anh của H. M. Block trong Masters Of Modern Drama)

những điều...

■ tiếp theo trang 14

rúa, dù với những cái nhìn xa cách. Vâng, anh đã hèn nhát đến như vậy, anh đã trót đến như thế, thì bây giờ anh có lý nào trở về. Mà trở về làm gì, khi em sẽ nhìn anh bằng cái nhìn như thế. Nguyên nhân có phải vì anh ? Có phải vì em ? Có phải vì những người xung quanh, có phải vì những hôi gió biển, có phải vì những mẩu chuyện hai năm ? Thế sao hôm cuối cùng gặp anh ngoài phố, em đã từ bỏ con đường mà đáng lẽ chúng ta phải đi, em đã rẽ vào một con đường khác, mà con đường đó, vào đêm đó là khu cấm lưu thông ? Em đã đi trên con đường đó, bất chấp tiếng còi gọi lại, bất chấp cả sự bực tức của anh. Anh đã không thể liều lĩnh như thế, và có phải chính vì thế mà anh mang mãi mặc cảm nhút nhát như những hôm từ đó đến nay.

Anh đã nói như thế, anh bảo anh anh sẽ không hề nghĩ tới em, nhất đến em, và tệ hơn nữa, anh sẽ không trở về thị trấn miền biển đó nữa. Nhưng sự thật không quá dễ dàng như anh đã tưởng. Những ngày tháng đã giam mình ở đây, một tỉnh lỵ đèo heo hút gió như thế này, anh tin rằng chưa bao giờ em được cái hân hạnh sống ở đây trong mỗi một ngày, những ngày tháng buồn nản, nhìn những chuyến xe đi và về, những chuyến xe xuyên qua con đường còn lại này, những ngày đêm nằm nghe tiếng súng nổ ì ầm, như một ân sủng trời cho đều đặn, nhỏ từng giọt, như một nỗi đe dọa khủng khiếp, như một thứ ma quái, ở đó, anh đã sống những ngày đầu tiên dứt khoát đời làm học trò buồn chán đó. Như thế bảo làm sao anh không nhớ đến em. Như thế làm sao anh không muốn trở về lại thị trấn đó. Những buổi chiều nằm nhà, nghe mưa trút nước xuống vùng núi, buồn còn gì hơn nữa hỡi Chi, nghe giọt nước đổ rào rào trên mái nhà, liên miên, như một mùa đông ở vùng mình đã sống, làm sao anh không buồn được hỡi em. Nằm nghe mưa, nhiều hôm làm anh đã ngủ quên mất từ buổi trưa đến mãi chiều tối, hay có chợt tỉnh dậy cũng không tài nào trở dậy được, vì nghĩ đến chiếc áo mưa sẽ được mặc lên, bước ra đường, đi ăn cơm chiều, giữa những khu đất hoang, hay có người thì cũng im lìm, như bất động, như chết cứng. Làm sao anh không nhớ em được lỡi Chi ? Để rồi, tánh lì lợm đó đã mọc cánh, mãi rồi anh đã phải bỏ cơm chiều nhiều lần, hoặc đến tiệm cơm bằng đôi mắt chưa thật sự mở ra, chưa thật sự làm chủ lấy những chén cơm trước mắt. Để rồi, buổi tối không tài nào ngủ được trước hai giờ sáng, nằm thao thức tìm giấc ngủ mà giấc ngủ không hề đến. Những lúc đó làm sao anh không nhớ em được Chi ơi. Nếu em có cảm anh, anh cũng đành phạm lỗi, vì đêm rì rao những giọt nước tưới xuống những tiếng động lớn nhỏ vì gió đập vào cánh cửa, vì súng nổ, vì tiếng rên rỉ của côn trùng. Những ngày tháng nối tiếp như thế, những ngày tháng không thể nào không có một hình ảnh an ủi, và hình ảnh đó còn ai khác hơn em ? Miết rồi anh thành ra một thứ mọt, đọc những quyển sách cũ, những cuốn truyện từ xưa, thì giờ anh còn để làm gì, để làm gì nữa có phải không em. Anh đã không chịu nổi mình những hôm sau nay, lần muốn viết thư về thăm gia đình, một người chị và những đứa cháu, hay hơn nữa là những đứa em con người chú của anh, anh cũng không còn nhớ nổi ngày tháng, không còn biết hôm nay là thứ mấy, chứ ước gì ở thị trấn chúng ta, anh đã đi phố và biết rằng hôm đó là ngày thứ bảy chẳng hạn, mỗi lần như thế; anh đã phải tính đi tính lại từng ngày, nhìn thật kỹ vào con số ngày tháng mà bưu điện đã đóng vào những bức thư nhận được, bấm đốt ngón tay xem đã nhận được thư mấy ngày, cộng vào, rồi tính đi tính lại, như một người lên đồng. Những ngày tháng như thế làm sao anh không thiết tha trở về đó nữa hỡi em ?

Mới ngày hôm qua đây, một người con trai, anh không biết gì hơn là hắn cũng ở thị trấn chúng mình, chúng anh đã gặp nhau ngoài tiệm ăn, hắn bảo hắn cũng là kẻ đã từng quen em. Anh hỏi hắn đã bỏ Nha Trang bao lâu, hắn bảo năm tháng. Vâng, năm tháng, trước anh hai tháng có phải không em. Hắn bảo hắn tên Sơn, đã có những lần hắn đi và về những vui buồn giận hờn như anh, những đam mê ở nơi hắn như một kẻ lộng quyền trong triều đình, hắn cũng đã có những kỷ niệm về em. Chúng ta con trai, ai chẳng có nhiều kỷ niệm, nhưng lời hắn nói vô tình làm anh buồn không ít. Có phải anh mất thật sự tất cả những gì ngày xưa anh có. Có phải anh đã chôn lấp tất cả những gì ngày xưa anh đã xây dựng, hay tự nhiên nó đổ vỡ, hỡi em. Anh không phải nghĩ rằng em không chân thành với anh trong những ngày đầu, nhưng anh đã trách mình vô cớ. Anh cũng không hề nghĩ rằng em đã mất, bởi nếu anh nghĩ như thế thì anh đã không muốn trở về. Trở về lại thị trấn đó, ít nhất anh cũng còn một cái gì để anh nhìn ngắm, hoặc nếu anh không ngắm nhìn em, như em những ngày đầu tiên đã dẫy anh biết thế nào là đam mê, thế nào là si tình. Về đó cũng để xa lánh cái tỉnh lỵ nhỏ bé này, mà anh, ngày đêm vùi đầu nghe từng phát đạn lẻ trong khi anh trốn chạy thực tế, không dám đưa đầu vào quân trường cũng không dám ở lại nhìn những bạn bè còn đang ngồi trong ghế trường. Anh vẫn chẳng là những cái gì khác lạ ngày xưa, em nhỉ ?

Anh đã nói với lòng miệt mài, với ý nghĩa chân thành, anh không hề muốn ai đón anh. Em đừng chờ đợi. Em đừng bận rộn. Anh sẽ không làm gì để em phải sợ hãi đâu. Anh đã nói như thế một lần rồi. Anh đã nói anh sẽ để em yên nghỉ nếu em muốn, nhưng anh cũng sẽ không trở về để rồi ra đi, rất đỗi là vô ích, rất đỗi là hèn nhát như lần trước đâu em. Dù thế nào, anh cũng muốn anh không phải nằm lại nơi này, để riết rồi sống với những ảo tưởng cần thiết phải dựng lên.

GOETHE - INSTITUT

TỔ CHỨC MỘT BUỔI NHẠC THÍNH PHÒNG

DO BAN NHẠC

CAMERATA MUSICALE

TRÌNH DIỄN NHỮNG TÁC PHẨM

CỦA

CATEL — MOZART — STAMITZ

HOFFER — BEETHOVEN

Ngày thứ năm 3-11-1966 hồi 20 giờ
tại Trường Quốc Gia Âm Nhạc
112, Nguyễn Du — Saigon

Xin dành chỗ tại văn phòng cho đến hết ngày 31 - 10 - 66
120 Phan đình Phùng — SAIGON

NGUYỄN THỊ HOÀNG (HOÀNG ĐÔNG PHƯƠNG)

MỘT SINH VIÊN VĂN KHOA, ĐÃ LÀM XÔN XAO VĂN GIỚI BỞI TRUYỆN DÀI TÌNH CẢM SÔI BỎNG LỨA TUỔI ĐÔI, MƯƠI ĐÃ ĐĂNG TRÊN TẠP CHÍ BÁCH KHOA CÁCH ĐÂY KHOẢNG HAI NĂM :

VÒNG TAY HỌC TRÒ

RỒI, HOÀNG ĐÔNG PHƯƠNG, NGUYỄN THỊ HOÀNG VẮNG MẶT TRONG LÀNG VĂN. ĐỂ HÔM NAY ĐỘT NGỘT XUẤT HIỆN, CHẲNG NHỮNG VỚI TÁC PHẨM:

VÒNG TAY HỌC TRÒ

(DÀY NGÓT 400 TRANG — KIM ANH XUẤT BẢN

MÀ CÒN THÊM MỘT TÁC PHẨM, Ở ĐÂY NGUYỄN THỊ HOÀNG ĐÃ GHI LẠI CÂU CHUYỆN TÌNH XẢY RA BÊN LỀ CUỘC CHIẾN HIỆN NAY BẰNG NHỮNG CẢM NGHĨ TÁO BẠO MÀ UYỂN CHUYỂN, BỐC CHÁY MÀ BAY BƯỚM:

VỀ TRONG SƯƠNG MÙ

(KHOẢNG 400 TRANG — KIM ANH XUẤT BẢN)

PHÁT HÀNH VÀO DỊP XUÂN ĐINH MÙI 1967

CON MẮT ĐÁ ĐEN

— 9 — TRUYỆN DÀI DƯƠNG NGHIỄM MẬU

SAO; anh thấy sao. Tôi đã nói với anh những gì rồi nhỉ, nhiều tâm sự quá phải không. Có nhiều người không muốn nói đến tâm sự, không muốn nghe tâm sự. Đó cũng chỉ là tìm một cách tâm sự khác thôi. Anh không khó chịu, anh muốn nghe, cám ơn anh, tôi mong đó là một điều thành thật. Tôi không ưa những người làm ra vẻ, làm cho hài lòng, làm cho vui, chiều, tôi mong quả thật anh thích nghe những điều tôi nói; hay ít ra không khó chịu, không thấy đó là một cực hình... Còn gì nữa trong một thế giới không tâm sự, còn gì nữa trong một thế giới ngậm câm, còn gì nữa khi tôi hay anh không còn bầu bạn, còn gì... Tôi vẫn tự hỏi tại sao mình còn sống. Có khi nào anh hỏi anh như thế không. Không, tại sao mình không được sống hạnh phúc, anh hỏi như vậy thì cũng là một câu hỏi với ý nghĩa như tôi hỏi tôi, nhưng như vậy có nghĩa anh yêu đời sống hơn tôi, anh tha thiết với đời sống hơn tôi, những tha thiết xưa kia tôi cũng có và có lẽ nay tôi còn lại một phần, phải rồi, tại sao mình không được sống hạnh phúc... Anh đã tìm thấy câu trả lời đó không? Không, tôi cũng không tìm thấy, có lẽ chưa tìm thấy thì đúng hơn, mà chắc gì tìm thấy, những ai đã tìm thấy? Những điều tôi đã nói với anh, những kể lể dài dòng. Khi còn nhỏ tuổi, khi đã hiểu biết, khi lớn lên, khi trở lại quê hương, tất cả những cái đó chưa nói gì với anh, chưa nói rõ những lý do, nguyên cớ và một tấm thảm kịch thực sự tôi phải chịu đựng. Tôi phải nói lại với anh, tôi cũng cần phải nói lại với tôi, tôi phải thanh toán một lần cho xong suôi. Anh có thấy cần phải làm vậy không? Bảy tám tuổi bỏ quê hương đời sống gia đình với những kỷ niệm tươi sáng thân yêu để bắt đầu những ngày trôi nổi sống trong những thành phố, khi đã lớn rời khỏi nốt những sợi giây gia đình để trở về trong một hoàn cảnh xa lạ. Sau đó, trong ngờ vực, trong tan hoang, trong lo âu, những ảo tưởng vỡ tan... Tôi đã chết quá sớm trong lúc tuổi mình đáng ra còn được sống hạnh phúc trong u mê huyền hoặc... để bây giờ... Thế hệ của mình như vậy là phải chấm dứt, phải chấm dứt sớm hơn những thế hệ khác, chúng ta đã chấm dứt đời sống của thế hệ cha chú mình, và ngay sau đó tôi thấy mình phải chấm dứt ngay đời sống của thế hệ mình nữa, mình không được phép kéo dài, bám lấy, mình phải dứt khoát với chính mình, mình không được quyền chờ đợi thế hệ sau chấm dứt mình bằng một thái độ thương hại, khoan dung, rộng lượng... Chúng ta cũng không được quyền, không được tự cho phép mình cố gắng kéo dài một đời sống đã chết như những bậc cha chú mình, mình cũng không được quyền bào chữa biện hộ, mình phải thanh toán mình một cách dứt khoát, và tự chấm dứt mình một cách minh bạch bằng một thái độ ngay thẳng với những người đã đến, Mình cũng phải làm tan những ảo tưởng; phá đi những huyền thoại, nhận lấy những lỗi lầm, sai lạc, làm sáng rõ mọi điều, anh có đồng ý với tôi như vậy không, đừng quên mình là một thế hệ bị hy sinh, phải tự hy sinh. Chúng ta phải tự phán xét chúng ta một cách ngay thẳng, không che đậy, không thương hại, không tiếc nuối, chúng ta phải đưa ra cho chính chúng ta một bản án đúng đắn nhất, ngay thẳng nhất... Chính chúng ta đã khổ, đã bất hạnh vì thế hệ cha chú chúng ta không làm công việc đó. Tôi không muốn mọi người phải đi mãi trên 1 con đường mòn, sống mãi trong một bầu khí độc dược.. Tôi truy tìm lại tôi với mong muốn tìm lại rõ ràng, nhìn thấy mình, và chấm dứt mọi điều... phải vậy không anh. Tôi muốn sớm kết thúc tôi...

ÁNH sáng trong suốt trải trên những thảm cỏ xanh, trên những lùm cây và những cánh lá, những hạt sương đêm lóng lánh trên những ngọn cỏ, mép lá, không khí êm ả, những tiếng động mơ hồ vang vọng.

— Đêm qua anh có ngủ được không?

— Có, một chút, nhưng tôi ngủ yên tâm, tôi nhận thấy tôi dần.. Sáng nay tôi muốn uống một ly cà phê, anh có thích vậy không?

— Ý kiến hay đấy, tôi thì được; nhưng anh thì được không, bác sỹ chắc sẽ không bằng lòng chuyện này, phải vậy không?

— Tôi khá rồi anh; tôi biết tôi không chết vì bệnh, bệnh ấy có thể chữa được; nhưng có cái người ta không thể chữa được, cà phê mà ăn thua gì. Tôi biết ở ngoài góc này, nơi chỗ gần nhà xác đó phía ngoài có một quán cà phê, anh uống bao giờ chưa, tôi có uống một lần, uống cà phê rồ; tôi lại nhớ, nhớ những ngày xưa tôi nghiện nó, nhớ những

kỷ niệm về nó, nhưng sáng nay thì tôi thấy mình phải uống một ly cà phê. Lâu lắm tôi thấy một buổi sáng có nắng đẹp như hôm nay, tôi thấy tôi khỏe hơn những ngày trước rồi, bao nhiêu ngày tôi chỉ thấy một bầu trời tối, những choáng váng của cơn sốt, lịm đi của những cơn ho..

— Trông da anh hôm nay đã khá, hôm trước thấy anh tôi tưởng là một người đã chết rồi, một người chết trong một bể nước nào đó được vớt ra, không còn thần sắc nữa. Anh thì có thể khỏe mạnh. còn tôi, tôi cũng có thể khỏe mạnh nhưng cái chân thì không bao giờ có thể dài ra, có chăng là chấp nhận cái chân giả, một cái chân giả anh thấy thế nào ?

— Miễn là đi được, mình què thiệt sự mà nhiều khi không phải què, nhiều người không què nhưng thực là què, què không bao giờ đi được.

— Anh an ủi tôi đó à ?

— An ủi, an ủi thế nào nhỉ ?

— Thôi mà, kỳ quá.

Tiếng cười vang lên. Lối đi còn ẩm, tiếng nạng khô, tiếng bước chân không đều, một vài lay động trong lùm cây, những cơn gió nhẹ thoảng qua Ngôi nhà giải phẫu hai tầng cao đứng chắn một khoảng lớn, phía ngoài mặt đường, con đường hai hàng cây cao, những thân cây mốc, tàn cây xanh tối. Trong ánh nắng sớm mai ngôi nhà sáng lên màu vàng tươi. Tôi chưa vào trong đó. Giáo đường lặng lẽ. Tôi chưa vào trong đó. Bóng tối như đêm sâu lờ đờ. Trong đó những người chết được cầu nguyện, những người sống xưng tội vào sáng chủ nhật, những sáng chủ nhật vị linh mục người Pháp mặc lễ phục đẹp để hành lễ với tiếng hát trên lầu vọng xuống hòa tiếng chuông ngân vang... Bậc thang đi xuống.

— Anh cần tôi giúp không ?

— Khỏi mà, anh nên nghĩ tới một lúc, nói dại là như vậy; có khi anh phải nhờ tôi giúp đó. Này, nếu có một người vợ mà nhờ nhỉ, một người vợ..

— Sao sáng nay anh nghĩ được nhiều điều hay thế.

Sân nhà xác không một người, cửa đóng kín, không có người nào chết sao. Hàng rào chắn song sắt, ngoài đó đời sống bình thường, chiếc xe hơi xanh chạy qua; người đàn ông đạp chiếc xe đạp uể oải; nếu bây giờ mình được thong dong, mà ai bắt đâu Mấy mái biệt thự thấp bên kia đường, rêu cũ mái ngói, tường loang những mãng vôi vàng bần, mấy tấm quảng cáo không đọc được. Chiếc xe bán cà phê ngay nơi áp với hàng rào sắt, chiếc ghế dài bám lấy xe, một chiếc thùng sữa lớn để xuống đất làm bàn; mấy chiếc ghế đơn sơ thấp sát đất, một người phu xe đang ngồi bên ly cà phê đen nhỏ. Người đàn bà bán hàng ngồi trên chiếc ghế cao quay lưng vào hàng rào. Ghé ngồi vào thành tường xi măng; chiếc nạng dựa xuống bên :

— Ngồi ghé xuống đây này.

— Tôi đứng.

Khoảng hàng rào kéo dài ra gần tới cổng bệnh viện, ngôi nhà người gác, ngoài lề đường không một người đi; con phố vắng lặng mặt đường những khoảng bóng nắng :

— Uống gì ?

— Cà-phê, tôi uống sữa, một chút cà-phê thôi.

Người đàn bà quay lại, khuôn mặt đen, nụ cười tươi sáng rộng rãi như muốn làm quen ngay với khách hàng; chiếc khăn sọc vắt nơi vai, chiếc áo bà ba đen, quần đen, người mảnh dẻ nhẹ nhàng. Chiếc xe nhỏ bày những chiếc ly thủy tinh; muỗng, hai hộp sữa, thẩu đường lớn, mặt xe bóng sạch :

— Hai ông uống gì.

— Một cà phê đen, một sữa ít cà phê.

Người đàn bà lúi húi công việc, những con mắt ngó ra ngoài đường; cuộc sinh hoạt bình lặng, con phố thân mật những ngọn cây, riêng rẽ những mái nhà lùi mãi vào phía trong những khoảng vườn với những bóng cây thấp, một ngôi nhà hai tầng quét vôi trắng sáng hẳn lên trong dãy nhà. Tôi đã mơ ước một căn nhà. Tôi không còn căn nhà những kỷ niệm cũ, căn nhà xưa không bao giờ còn trở về nhìn thấy. thế không, chắc là thế, không thể khác.

Hai ly cà phê đề lên thành tường, chiếc muỗng khuấy lên, một làn hơi nhẹ uốn, hai điếu thuốc được đốt, buổi sớm mai sảng khoái nhẹ nhàng.

— Trong đời nhiều cái lạc thú nhỉ

— Bây giờ anh mới biết sao.

— Biết từ lâu nhưng nhiều khi không có cơ hội để hưởng, tôi biết chắc rằng như thế này, như thế này thì sung sướng nhưng tôi không như thế này, như thế này được; khổ thật phải không.

— Khổ gì đâu, cũng vậy. Người ta khuyên bỏ thuốc lá cà phê, bỏ cái này cái khác, tôi có ông cậu không chịu bỏ gì hết; ai nói sao thì nói; ông thích gì ông làm vậy, sống vậy, ông nói ai chẳng chết, thích sau sống vậy là đúng nhất, cuối cùng ông chết vì mê gái, nhiều người nói ra nói vào, tôi thấy chẳng có gì, nếu người đó thấy là đúng thì sống vậy chứ sao. Tôi chán những thứ kinh nghiệm, những thứ khuyên bảo, ông ấy có cái lý của ông ấy; ai không chết, một lần nói chuyện với ông, tôi nói những điều người khác nói về ông cho ông nghe, ông nghe chăm chú, nghe xong ông phá lên cười; tôi lặng im, lúc sau ông cũng lặng im, ông hỏi tôi cháu thấy như vậy là quấy không, tôi nói tôi không biết, ông bảo sau này cháu sẽ biết, chắc mọi người nghĩ phải làm thế khác nhưng cậu không thấy như vậy là đúng, sau này cháu hãy làm gì mà cháu cho là đúng, thế thôi. Không phải nghe ai hết. Người ta đi làm cách mạng, chết với cách mạng đó là người ta cho làm cách mạng là đúng, nhưng rất có thể cậu không thấy đó là đúng, cậu thấy chơi bời là đúng thì cậu chơi bời, phải vậy không. Ông ấy cũng có lý của ông ấy; phải vậy không. nhưng sao sau này tôi thấy tôi làm cái gì cũng có lý mà cũng không có lý, không còn cái gì tuyệt đối nữa, nó kỳ kỳ sao đó và tôi nhớ tới điều ông cậu tôi nhắc nhở : rồi ai chẳng chết. Cái cuối cùng đó xóa nhòa hết trơn, nó khiến cho mọi điều thành vô nghĩa, không có mục đích nào còn có lý do nếu người ta thấy rồi ai cũng chết, mọi điều tiêu tan, anh có bao giờ nghĩ tới điều đó không ?

Mọi người đều chết, anh cũng chết; tôi cũng chết và như thế mọi chuyện chấm dứt, mọi điều... Có lẽ mình đã lầm, tại sao mình lại không hưởng tất cả những gì đã đến; một ly cà phê, một điếu thuốc; những điều không đâu, có đáng gì... nhưng nó cũng là một hạnh phúc..

■ còn nữa

NHÀ MAY *AUX CISEAUX D'OR*

CAN

Nơi gặp gỡ của
những người sành điệu

110, đường Tự Do *SAIGON*

khuôn mặt

tiếp theo trang 15

Tuân xốn xang trong lòng. Oanh kể, buổi sáng anh Diễn vẫn đi làm như thường lệ, mười một giờ anh về bảo có hành quân bất ngờ. Sáu giờ chiều thì được tin anh chết. Oanh nghỉ một chốc. Anh Diễn bảo sắp xin được phép về Huế thăm. Sáu tháng rồi phải không anh. Tuân dạ nhỏ và bước vào trong phòng để quan tài. Phía trước, bên trên, chiếc ảnh Diễn phóng lớn đặt trong khung. Ảnh chụp hồi D.ễn còn học trong trường vừa gắn Alpha xong. Khuôn mặt thật đẹp và dễ thương. Tuân nhìn Diễn. Diễn nhìn tôi. Xa nhau rồi mày. Cái gì đến phải đến D.ễn hở. Tiếc rằng mày đi vội vã quá. Mầy đã lên chức cha đâu. Tiếc gì vài tháng nữa mầy. Tuân đặt tay lên quan tài có phủ lá cờ. Những vòng hoa phúng điếu đặt quanh. Tổ quốc ghi ơn. Thành thật chia buồn. Vãn sanh cực lạc. Lần mầy trở về được tiếp đon nồng hậu chưa D.ễn. Thôi, an bài số phận nghe mầy. Ít ra mày cũng có một niềm an ủi là đã được ngủ tại đây, tại quê hương, tại vòm đất kỷ niệm của những ngày thơ ấu.

□

Đám tang của Ngự cử hành đơn giản. Ngự anh em đông nhưng đều ở xa trừ anh Hoàng, anh đầu của Ngự Gặp tôi, Hoàng bảo, chết là hết phải không Tuân. Để lâu làm gì thêm buồn, thêm phiền phức. Mấy thằng em tôi thì biết sao mà chờ. Lính tráng bây giờ di chuyển hành quân liên miên. Xin cho được một cái phép đâu phải là dễ. Còn phương tiện nữa. Mày bay hàng tháng chưa có. Anh Hoàng thở dài. Mà tụi nó có về cũng chừng đó. Càng đông càng nhắc nhở nhiều kỷ niệm. càng làm cho hình ảnh thằng Ngự đậm nét thân yêu. Rồi lại càng đau khổ nhớ nhung. Chết là hết phải không Tuân. Dạ vâng, đúng vậy phải không Ngự.

Tôi vừa đi chơi với Ngự tuần rồi. Không ngờ đó là lần cuối cùng thấy mặt nhau. Suốt một tuần Tuân bận đi dạy. Ngự bận trực ở phòng hành quân. Chiều hôm đó, trời thật đẹp những buổi chiều lý tưởng cho những hẹn hò. Lẽ ra nó hẹn với tình nhân, con Bích học đệ nhị bán công nhưng rủi là còn nhỏ bận đi học thêm môn gì đó. Nó buồn, cười không ra tiếng. Cậu nghĩ lính tráng được một chiều rảnh quí vô cùng, mơ hồ như khát gặp nước. Ngày mai mình lại bị phiên trực. Thế là xong một tuần chờ đợi. Tuân bảo, sao cậu không nói nó cúp cua. Ngự cười. Điều đó khó khăn gì đâu. Kinh nghiệm của những năm tụi mình còn đi học mình nhơ hết. Hồi đó cậu thấy mình mánh lới vô cùng.

Cậu thấy, cúp cua đều đều nhưng chả ma nào biết mà phạt hay khiển trách. Nhưng, nói thật với cậu khốn nỗi mình có ý định tính chuyện lâu dài, lỡ ông là bố của nó biết được thì vỡ mặt ra. Đối với riêng mình thì chẳng sợ quái gì cả. Mình sợ ông già bà gia mình mắt thể diện đấy thôi chứ mình thì thể d.ện cái khỉ khô gì. Mẹ. tai nghe súng nổ chát chúa quen rồi. giờ ai nói gì cũng chừng đó... Tuân với Ngự đi lang thang suốt cả buổi chiều, qua những con đường thật vắng. Tanh nó vẫn thích như vậy. Ngự bảo, sự trầm lặng. yên tĩnh có thể cho đầu óc ta suy nghĩ được nhiều chuyện. Sống xô-bồ, náo nhiệt chẳng làm. chẳng nhớ được cái gì hết. Theo được lối sống đó cậu sẽ thấy tâm hồn thoải mái vô cùng, tư tưởng cậu có thể súc tích nhiều ý nghĩ rất hay. Tôi nhìn qua gương mặt nó. Vẻ lính tráng đi đâu mất. Tuân thấy Ngự chỉ còn con người mơ mộng, mơ mộng như dạo nào hai buổi đến trường để làm thơ hơn là học. Tuân hỏi Ngự, cậu có dự định gì về tương lai. Tương lai ? Có vẻ xa vời qua phải không Tuân. Nhưng chẳng lẽ không có một con đường cho cuộc đời thì nhạt lắm. Mình vẫn có những ao ước thấy cũng dễ mà cũng khó đạt được. Mình đang kiếm tiền để in tập thơ. Để những ấp ủ từ mấy năm nay được thỏa mãn. Phải hàng mươi ngàn, tiền đâu. Vật giá đắt đỏ. Gạo châu củi quế. Tháng nào yên phần tháng đó. Thứ đến là việc hợp thức hóa tình yêu của mình và Bích. Đã ba bốn năm rồi. Không nên để Bích chờ đợi lâu nữa. Tội cho nàng phải không Tuân. Ao ước cuối cùng là một ao ước ảo vọng. Được trở về quê hương bên kia bờ Bắc trong một ngày yên vui nào đó: Để tìm lại dấu vết của những ngày thơ dại, những mồ mả của tổ tiên. Để được những đêm ngồi bên bờ sông Nhật lệ nghe tiếng mái chèo khua nước đêm trăng nghe những câu hò tiếng hát, những tiếng ru hời nhịp võng chiều hôm..

Ngự đã đem tất cả những ao ước đó theo cùng. Bây giờ mầy còn giữ những điều đó không Ngự. Tập thơ chưa in, ngày trở về chưa có và Bích của mầy rồi sẽ ra sao. Mầy đi mầy có dặn nàng chờ đợi bao lâu nữa không. Mầy thấy, ba bốn năm với Bích chưa hẳn là dài. Thôi tao đến với mầy một lần cuối, nằm pó, đừng đợi chờ gì nữa vô ích Đám tang đi lặng lẽ qua những con đường nhỏ bụi rậm ngang tận đầu gối. Trời nắng và trong. Ánh nắng đang sưởi ấm tim mầy đấy Ngự. Tau biết bây giờ mầy lạnh lắm. Bích đi lặng lẽ phía sau. Nàng mặc bộ đồ đen, đầu đội nón có giải cũng đen. Tuân nhận thấy những ý nghĩa của màu sắc. Trông nàng âm thầm, không hỏi han trò chuyện. Chắc Bích đang nghĩ đến những bất hạnh riêng mình. Tâm trạng của những chờ đợi bị mất mát, những kết quả sắp thành thì tan vỡ. Một sự xa cách đời đời. Anh Hoàng đi gần lại. Buồn quá phải không anh. Bạn bè lần lượt bỏ đi hết. Chả biết bao giờ thì đến phiên mình. Hoàng nói với tôi, chỉ có trời mà biết Tuân ạ. Tôi đâu có ngờ thằng Ngự chết. Mà nó lại chết thật. Cuộc hành quân đã kết thúc, bộ chỉ huy đã trở về hậu cứ. Một quả mìn claymore chôn sẵn từ bao giờ nhắm đúng chiếc Jeep của nó mà nổ. Thật chỉ có trời mà biết. Hoàng lập lại với vẻ thất vọng.

□

Tuân choàng tay ôm nhẹ đôi vai gầy của Cúc. Cúc úp mặt vào ngực chàng, mái tóc dài nửa xòa xuống nửa nằm bừa bãi. Tuân cúi hôn lên đó. Tóc thơm mùi bồ kết xen lẫn mùi nước hoa thật nhẹ. Chàng ngây ngất, bâng khuâng. Cúc nấc tiếng thổn thức và khi cảm thấy âm ấm ở phần áo trước mặt Cúc, Tuân biết nàng khóc. Không phải đây là lần đầu tiên Cúc khóc. Từ ba bốn năm nay — cũng ba bốn năm như thằng Ngự — Cúc đã chảy nước mắt không biết bao nhiêu lần. Hờn dỗi cũng có. giận dữ cũng có và đôi khi, Tuân đoán, sung sướng cũng có. Tuân nhớ lần chàng đi học Qui nhơn, hôm về. gặp nhau ở phi trường, Cúc đã đón Tuân bằng hai hàng nước mắt. Không phải nước mắt của lo âu sợ hãi mà là của những tháng ngày xa cách. Chiều nay Cúc

lại khóc trong vòng tay của chàng. Tuân xoa nhẹ mái tóc, nghĩ ngợi mông lung. Vấn đề thật dễ dàng nhưng chàng không giải quyết nổi. Thật ra thì Tuân không muốn giải quyết không muốn quyết định. Trước mặt Tuân thấy một con đường bàng hoàng kinh nghiệm của Diễn, của Ngự. Không phải anh không yêu em hay có một tráo trở nào. Ba bốn năm gần gủi nhau chắc cũng cho em thấy điều đó. Sỡ dĩ anh chưa có thể làm em bằng lòng vì chính anh không bằng lòng. Những ngày tháng gần đây bắt anh suy nghĩ thật nhiều. Phải đến tương lai bằng những chín chắn cân nhắc. Sự nông cạn, hời hợt chỉ làm khổ cho nhau mà thôi. Cúc nghẹn ngào. Thôi Cúc biết, anh rất sợ ràng buộc, anh sợ mất tự do. Ngoài điều đó em thấy chẳng có trở ngại nào hết. Tương lai anh còn đòi tương lai ở những gì nữa? Anh bắt em học thuộc lòng, đừng để đến ngày mai những việc gì có thể làm hôm nay. Tại sao anh không áp dụng nó vào cho anh. Anh nhớ, sự chung thủy của một người con gái chỉ có một giới hạn nào đó. Không phải em dọa anh, bắt buộc anh. Nhưng anh đừng bắt sự chờ đợi làm khổ cằn tuổi trẻ. Chừng ấy thời gian chưa đủ để cho anh đặt vấn đề hay sao ? Em có lý lắm, Cúc. Cách đây một tháng anh cũng đã nghĩ như em và định lòng sẽ cưới hỏi trong vài tháng tới đây. Từ ngày đưa đám Diễn và Ngự, anh hầu như luôn luôn thấy trước mặt những khuôn mặt nước mắt đớn đau và tuyệt vọng. Khuôn mặt rõ ràng nhất là của Oanh rồi đến Bích. Những khuôn mặt cô đơn, bất hạnh trong kiếp được làm người, Anh tưởng tượng, biết đâu, một ngày nào đó, em là khuôn mặt thứ ba mà tất cả màu sắc, vẻ u sầu bi thảm đều như nhau. Với Bích con đường chưa bắn đi đến ngỏ cụt. Nhưng còn Oanh thật Thượng đế bất nhẫn vô cùng Anh không muốn em đứng chung vào đó. Em cần sự tươi vui. Anh không bi quan nhưng anh thương em. Dĩ nhiên khi nằm xuống anh đâu có thấy em những gì, nhưng bây giờ anh đã thấy. Chắc em bảo trăm người như anh con gái sẽ ở một mình cho đến già cả. Anh không cần biết ai, chỉ cần biết em, một mình em. Em bảo anh sợ ràng buộc chứ thật ra anh lại sợ điều đó cho em. Có thể Bích sẽ ở vậy suốt đời để phụng thờ hình ảnh của Ngự nhưng đó là quyết định của riêng cá nhân Bích, không ở trong một khuôn thước định lệ nào cả. Còn Oanh, nếu thêm một lần đi nữa cũng được, nhưng làm sao tránh khỏi những ray rức, ám ảnh trong lòng. Đó là những ý nghĩ chân thành của anh. Cúc thở dài thành tiếng. Chẳng lẽ chúng mình cứ mãi mãi như thế này. Những ý nghĩ đan rối trong đầu Tuân. Nếu cứ như vậy thì biết đến bao giờ. Tuân thấy những lo sợ của mình quá viển vông Nhưng khuôn mặt Oanh và Bích còn đó. Những âm thanh nghẹn ngào, kể lể còn đó. Làm sao bây giờ chẳng lẽ làm kẻ bất lực phải không Cúc ? Hay ta phó mặc cho mệnh trời. Thôi thế tùy em. Vouloir c'est pouvoir. Sao anh im lặng mãi vậy anh Tuân. Em có lý đấy Cúc để anh thưa lại với gia đình. Thế nào cũng có một ngày vui của tụi mình. Rất gần.

Tuân thấy khuôn mặt Cúc rạng rỡ, sáng lên.

Tuân về đến nhà đã tám giờ tối. Trên bàn, một tờ giấy nhỏ, chữ in, cỡ nữa trang giấy học trò, để sẵn tự bao giờ Tuân cần đọc : Lệnh Gọi Nhập Ngũ.

Phát hành trước Tết Nguyên Đán

TUYỂN TẬP

thực hiện chung của :

TÚY HỒNG □ TRẦN THANH HIỆP □ VŨ KHẮC KHOAN □ TRẦN LÊ NGUYÊN □ NGUYỄN SỸ TẾ □ THÁI TUẤN □ DUY THANH □ DOÃN QUỐC SỸ □ MAI THẢO □ VIÊN LINH □ CUNG TRẦM TƯỞNG □ KIỆT TẤN □ THẠCH CHƯƠNG □ THANH NAM □ NGUYỄN ĐÌNH TOÀN □ NGỌC DŨNG □ TÔ THÙY YÊN

Phụ bản của Thái Tuấn □ Ngọc Dũng □ Duy Thanh

SÁNG TẠO xuất bản

đêm nghe...

■ tiếp theo trang 6

Bữa chả giò kết thúc, anh Phan anh Nghĩa kết thúc, bao nhiêu chờ đợi chín mùi cũng đến hồi kết thúc. Có nghĩa những Phượng, Hòa, Hạnh kết thúc, gia đình tôi kết thúc, Nhưng tôi, Hoàng, Mẫn và tiếng đại bác vẫn còn hoài hoài. Nó rót về thành phố mỗi đêm, xoáy trong óc dồn thành cục trong tâm hồn. Và chính tôi, tôi cũng bắt đầu như thế đó.

Có phải vậy không ?

Người đến ngồi nghe tiếng đại bác của Nhã Ca, đến để chứng kiến bữa chả giò chiều Chúa nhật ? Đến như Hạnh. Đến như đứa con trong bụng nàng hay đến như Đảo? Hay đến như một thế giới nào xa và là một người lạ mặt ?

Tôi đã đến với tất cả đến với những hào hứng và ray rức cảm động nhất. Đến để ăn bữa chả giò, đến để chôn xác chết, đến để nhìn ngắm, nghe thấy và đến để lăn lộn căm tức. Đến như Hạnh, như Đảo, đến với tất cả. Đến trong vô cùng âm hưởng tiếng đại bác rót về. Nhưng tôi không đến đây, tham dự rồi kết thúc luôn mà đến để ngày mai, ngày mốt tôi ra đi với Hoàng cũng như tôi đã ra đi với Mẫn.

Ra đi với Hoàng để mang hộ chàng một người yêu, một câu chuyện tình êm đẹp, suông sẻ, mang hộ chàng một hạnh phúc tuy xa cách nhưng ngạt ngào mật ngọt. Hạnh phúc trong sự tươi mát và tràn đầy. Tôi, nếu có thích Hoàng và ra đi với chàng cũng chỉ vì tôi đang bị gọi đi Thủ Đức, tôi cũng có một người yêu như Quyên, một chuyện tình suông sẻ và một hạnh phúc ngất ngư như họ mà thôi,

Mục đích tôi đến đây là nhìn rõ mặt Mẫn, anh chàng trẻ tuổi của đời và anh chàng hải quân trẻ tuổi của biển cả, của một con tàu tách bến lênh đênh. Của cơn say rượu đập phá, của giờ phút « cô hồn » và giờ phút làm người thật sự. Tôi thích Mẫn, muốn như Mẫn. Muốn làm một người lính hải quân giang hồ trên biển cả. Muốn làm một tình nhân của Quyên chứ tôi không muốn làm em, hay muốn Quyên nhận làm em. Tôi hận Quyên lắm. phải tôi hận vì Quyên đã xưng « Chị » với tôi, tôi muốn giết bất cứ kẻ nào làm đàn ông nói chuyện với Quyên, tôi muốn giết Hoàng. Giết tất cả, luôn cái tên tình nhân ngoại kiều mỗi đêm vẫn bò về với chị Duyên. Đến để xem phản ứng của Quyên đọc thư tôi, đến để cầm Quyên viết thư cho tôi, đến để trả tiếng « Chị » lại cho Quyên và đến để nói anh yêu em, anh yêu em.

Tôi thích Mẫn vì không ai « đại diện » được như Mẫn, không ai đau khổ như Mẫn, không ai cảm động bằng Mẫn. Tôi dám nói thế, và tôi cũng dám nói hơn thế nữa là không ai trọn vẹn hơn Mẫn. Tại sao chúng ta vẫn ngại khi phải nói lên sự thật, sự thật của lòng mình. Sự thật để chứng minh mình là một người thật sự.

Mẫn đã cho ta biết sự thật đó, như vậy là Mẫn không ngụy trang, không đạo đức giả, không làm một người « em » của « chị » Quyên ấm ớ. Tuổi trẻ thường vậy, nhìn thẳng và nói thật. Mẫn cũng là một tuổi trẻ.

Từ đó, người đứng bên lề, hay người nhập cuộc đều cùng nghe tiếng đại bác của Nhã Ca như nghe những khía cạnh của sự thật, một vài sự thật thôi, dù vậy chúng ta cũng có tàm tạm cái can đảm cần có, cái tin yêu không đánh lừa được lòng mình, chính mình để từng đêm khi nghe tiếng đại bác từ một trận tuyến khốc liệt nào đó rót về thành phố những hồi dài, vang dội, ầm ĩ, xoáy buộc cả đầu óc, tức muốn bể trào tâm hồn còn nói được « đi ngủ đi con, đi ngủ đi ba, đi ngủ đi mẹ, đi ngủ đi em, đi ngủ đi chị. Ngọn đèn giữa phòng khách đã tắt » và để rồi hơn một lần nào đó mong muốn được làm Mẫn. Ôi Mẫn.

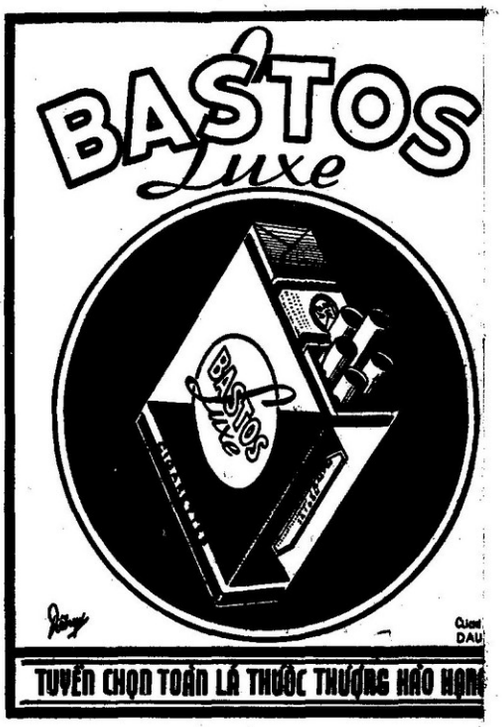

Một gói thuốc thượng đẳng hảo hạng.
Giá mỗi gói : 17 đ.

Kinh kỳ

KHÔNG ĐỨNG

Hoặc có kinh ra rất ít, đau bụng khó chịu, hãy uống thuốc Điều Kinh hiệu Nhành Mai. Các tiệm thuốc Bắc đều có bán. Saigon do Nhành Mai 24 Trần khắc Chân (gần chợ Tân Định)

KN. BYT số 594 ngày 18-12-1963

Có thai...

ỤA MỬA

Bón... Mệt, Mỏi Lưng, có Huyết Dư. Hãy uống thuốc Dưỡng Thai hiệu NHÀNH MAI. Các tiệm thuốc Bắc đều có bán. Saigon do Nhành Mai 24 Trần khắc Chân (gần chợ Tân Định) KN. BYT. số 534 ngày 20-11-63.

Bạch đái

NHÀNH MAI

Huyết trắng ra nhiều, người gầy ốm xanh xao, mệt mỏi, hãy uống thuốc Bạch Đái và Tử Cung hiệu Nhành Mai. Các tiệm thuốc Bắc đều có bán. Saigon do Nhành Mai 24 Trần khắc Chân (gần chợ Tân Định). KN, BYT số 594 ngày 18-12-63.

ĐÓA HOA-KHÔI

Em tôi là đoá hoa-khôi
Tóc đen, da trắng đẹp thôi nhất vùng.
Bỗng dưng tóc ngả màu hung
Khô vàng, cháy ngọn, rối tung, tơi bời.
Còn chi là đóa hoa-khôi
Người yêu vắng bóng, bạn thời lánh xa.
Em ơi!
Muốn cho nhan sắc mặn mà
Tóc huyền đen mượt... dùng mà BIOCRÈME

CÁC CHỨNG BỊNH VỀ TIM

Đau tim, lớn tim, hồi hộp, tim đập mạnh, xây xẩm choáng váng, mệt ngất, mất ngủ, đổ mồ hôi, hay giật mình, hoảng hốt, thần kinh bất an, dùng : Thuốc Bổ Tim TÂM CHI BỬU La-vạn-Linh.

TRONG THỜI KỲ THAI NGHÉN

Để bồi dưỡng cho quí Bà được khỏe khoắn, ngũ yên Ăn ngon và trị các chứng ụa mửa, mệt nhọc, bóc thai trảng, đau lưng, dùng thuốc :

Dưỡng Thai Chi Bửu La Vạn Linh

đến ngày sanh mau, em bé cứng mạnh (Có bán ở các tiệm thuốc Bắc) Tổng phát hành : số 532, Đồng Khanh CHOLON

(K.N số 606-610.N. 18-2-1963)

GIÁO SƯ MINH NGUYỆT

Nhờ đâu mà nổi tiếng ? Cam đoan đoán trúng mới nhận tiền. Bói bài 30đ. coi chỉ tay 50đ đoán tình duyên, vận hạn, tài lợi, công danh, Chấm Số Tử Vi lập thành Tập Cẩm Nang trọn đời luôn cả vợ con 1000đ. Ở xa gởi chữ ký và tuổi, bưu phiếu 200đ trở lên đề : Ông Trần chí Kỷ quản lý tại số 257 đường Đề Thám (Dixmude cũ) SAIGON

PHONG-PHÚ

YẾU TIM . CHÓNG MẶT
HỒI HỘP . MỆT
XÂY XẨM . MẤT NGỦ
DƯỠNG TIM

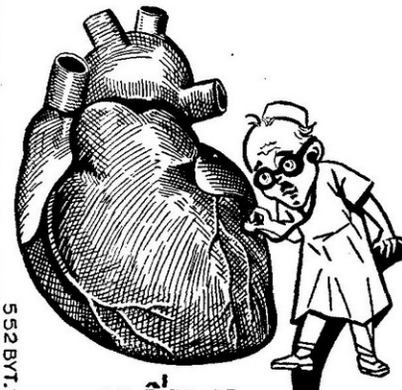

uống Cortonyl

BÁN TẠI CÁC NHÀ THUỐC TÂY

552 BVT.20-9-63

AI ĐAU BỊNH TRĨ ?
Nên uống
TRƯỜNG-PHONG TRĨ-LẬU HOÀN

SỐ 57
TRĨ
NỘI VÀ NGOẠI TRĨ
BỊNH MẠCH-LƯƠN
KỲ THAI

VÕ-VĂN-THIỆM

VÕ-VĂN-VÂN DƯỢC-PHÒNG
207, 211 Đại lộ NGUYỄN-THÁI-HỌC SAIGON

CLICHÉ CAU

Cửu-long-hoàn

VỠ ĐÌNH ĐẦN
KHI
Đi xa, Thức đêm
Lao lực nhiều.

BỔ HUYẾT, DƯỠNG TÂM, TRÁNG THẬN.

K.N. 541 20-11-63

cách chữa tàn nhang, vết nám

Tàn nhang (ephélides) vết nám (cloasma) là những sắc thể (Mélanine) ở dưới da phát hiện ra ngoài da do những tế bào(Mélanogène) ở sâu dưới da, hoạt động lớp này đến lớp khác rất mạnh. Dưới ánh nắng tế bào này lại càng hoạt động mạnh hơn, màu sắc càng đậm hơn và rất khó trị hơn.)

Ở các nước tiền tiến, người ta trị tàn nhang, vết nám bằng ánh sáng đen (Lumière noire) ngoài ra cũng có chế nhiều thứ mỹ-phẩm để trị nhưng kết-quả cũng chỉ làm mờ được mà thôi, vì ít ai tránh được đi dưới ánh nắng.

Ở Việt Nam, mấy năm gần đây có sang chế được 1 thứ Crème hợp chất bằng nguyên-liệu có đặc tánh chống nắng nên chẳng những trị dứt được Tàn Nhang, Vết Nám mà còn nuôi dưỡng da mặt mịn màng xinh tươi khỏi dồi phấn, đã thâu lượm được kết quả khả quan.. đó là Crème THORAKAO, có bán tại các Dược-phòng và tiệm Bách hóa khắp nơi. Giá tiền chỉ có : một tube . 70đ, một hủ (pot) 110đ. SN

PHÁT HÀNH TRONG THÁNG 10 :

NHÀ XUẤT BẢN
AN TIÊM
HỘP THƯ 1510
SAIGON

- ☐ **Thảm kịch văn hóa**
  của Vũ Đình Lưu
- ☐ **Khung cửa hẹp** *(La Porte Étroite)*
  của André Gide
  (in lần thứ hai)
- ☐ **Biện chứng giải thoát trong tư tưởng Ấn Độ**
  của Nghiêm xuân Hồng
- ☐ **Hoa nắng**
  giai phẩm do một nhóm người ở Paris viết
- ☐ **Hoa dinh cẩm trận**
  của Hồ hữu Tường

Thư từ, tác phẩm xin đề : Thanh Tuệ hộp thư 1510 — Saigon
Điện thoại 90.089

ĐÃ PHÁT HÀNH :

Bông hồng cài áo — NHẤT HẠNH
Giáo dục cộng đồng — VƯƠNG PỄN LIÊM
Con suối mùa xuân — VÕ HỒNG
Câu chuyện của dòng sông — HERMANN HESSE, PHÙNG KHÁNH, PHÙNG THĂNG dịch
Những đứa trẻ ở Guernica — HERMANN KESTEN, TAM ÍCH diễn ra Việt văn
phật giáo trong mạch sống dân tộc — THÍCH THANH TỪ

Lá Bối xuất bản

TRAI TÀI GÁI SẮC

Quí Bạn hãy kiếm mua để tặng nhau hay để tự dùng loại Nước Hoa bất diệt quí nhất của thế hệ trẻ Âu-Mỹ hiện tại. Xin đòi ngay hiệu Nước Hoa IMMORTEL tín nhiệm : LOẠI XỊT MỚI HỘP DẸP, CHAI DẸP là loại Nước Hoa chọn lọc vô địch của Tình yêu và Giao thiệp. Đã có bán khắp Tiệm Nước Hoa lớn giá quảng cáo ban đầu 380đ một hộp.

Thuốc Mạnh Đại Quang

BỔ THẬN — BỔ HUYẾT

TRỊ : Thận suy đau lưng, thiếu máu ốm yếu, ăn ngủ không được, tai mắt hoa, tai chân bải hoải, làm việc hay mệt tinh thần suy yếu.

Tổng phát hành : Nhà thuốc ĐẠI QUANG

Số 27 Đại lộ Tổng đốc Phương CHOLON

K.N số 547 ngày 20-11-63 Các tiệm thuốc Bắc đều có bán

nghệ thuật

Tuần Báo Văn Học Nghệ Thuật
ra ngày thứ bảy
giấy phép xuất bản số 4260/BTTTLC/BC cấp ngày 29-7-1965. In tại Thư Lâm Ấn Thư Quán 233, Phạm Ngũ Lão, Saigon
Tòa soạn 231 Phạm Ngũ Lão — Đ.T. 25,861

Chủ nhiệm — Chủ bút
MAI THẢO

Tổng Thư Ký Tòa Soạn
VIÊN LINH

Mỗi số	10 đồng
Sáu tháng	230 —
Một năm	450 —

Công sở giá gấp đôi
Tiền bạc, ngân phiếu giao dịch với
Quản Lý
CÔ NGUYỄN THỊ NGỌC DIỆU
K.D. số 2,876 ngày 28-10-66

HÀNGKHÔNGVIỆTNAMHÀNGKHÔNGVIỆTNAMHÀNGKHÔNGVIỆT

TRONG

ĐÔNG-NAM

Á

XIN MỜI QUÝ-VỊ

LUÔN

LUÔN

DU NGOẠN

bằng Caravelle

PHẢN-LỰC CƠ TRÁNG LỆ NHỨT THẾ-GIỚI

của

ĐƯỜNG BAY Hoa sen VIỆT-NAM

★ NHANH CHÓNG: 800 CÂY SỐ NGÀN MỘT GIỜ

★ ÊM-ÁI_MÁT-MẺ _ ÁP LỰC ĐIỀU HÒA

★ TRANG-TRÍ TỐI-TÂN _ĐẦY-ĐỦ TIỆN-NGHI

Ngoài ra, trên tàu Quý-vị sẽ thưởng thức những món ăn đặc-biệt do các nữ tiếp-viên xinh-lịch niềm-nở tiếp đãi.

★ ★ ★

Xin hỏi chi-tiết và lấy vé nơi các hãng du-lịch hay

VIỆT-NAM HÀNG-KHÔNG

116, NGUYỄN HUỆ, SAIGON. 21 624-625-626

AIP.

Giá: 10 đ.